

NĂM 2 SÔ 66 • 26 JUIN 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT

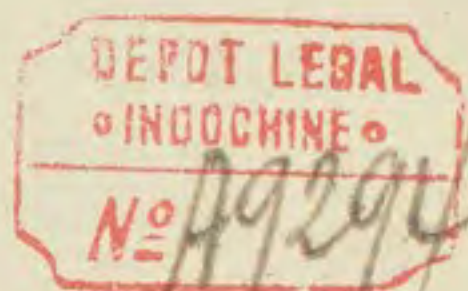
Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BẢO: 1 năm 6\$00 ::
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BẢO XIN RÀ TIỀN MẶT

mai

tuần-bao ra ngày thứ bảy



QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

**TRONG SÔ NÀY
CÓ NHỮNG BÀI
QUYỀN CÔNG-DOÀN ?**

**TẠI SAO NỘI CÁC
Léon BLUM DỒ ?**

**Tư' nhà pha
dền nhà pha**

Của Cải Người Việt Văn

**Toàn-Quyên BRÉVIÉ
đòi với thanh-niên trí thức
và Báo giới**

**THOMAS PHU'O'C
Vượt Côn-nôn thê nào
(Phóng-sự dài của CHI-THÀNH)**

**VUA MINH MANG
DOI VO'I NGU'O'I TAY-PHU'O'NG**

**Chung quanh vân-dê
mặt trận Binh-Dân**

**Tôi trúng Sô
(CHUYỆN NGÂN)**

16 TRƯ'ONG GIA 0\$12

BÁO GIỚI KHÔNG CÓ QUYỀN NÓI SỰ THẬT CHĂNG ?

HÃY để ánh sáng rọi vào vụ ruộng đất ở Thanh-Quới !

Đó là sự ao-ước thiết tha không phải của 2 000 người nông dân bị giành giật ruộng đất mà thôi, mà lại là sự ao-ước chung của toàn thể dân chúng xứ này. Dưới sự xô đẩy mạnh mẽ của dư-luận, các cơ-quan ngôn-luận có cái bổn phận đương nhiên phải tìm biết sự thật ở bên nào.

Vì vậy, mà trót hai tuần nay vụ Thanh-Quới mới được hân hạnh chiếm trương nhứt các tờ báo, không phân biệt đảng phái nào. Mà báo nào, — trừ tờ Tribune Indochinoise ra — từ báo hằng ngày cho đến báo hằng tuần cũng đồng thanh cho rằng vụ Thanh-Quới còn ần lắm sự ám muội bất công, nếu không kéo ra ngoài ánh sáng công lý, thì e sau này còn lắm việc rắc rối đáng tiếc sẽ sanh ra.

Một tiếng chuông thứ nhì của báo Công-Luận, một bài cãi-chánh dài nhứt của báo Tribune Indochinoise không đủ gì làm cho ai tin cái lòng từ-tử của quan lớn Bầy, và cái dạ hiền từ nhơn hậu của kẻ thủ hạ ngài. Trái lại nhờ hai bài ấy, người ta còn được rõ thêm ít điều đáng chú ý đã in rành rành trong tờ giao kèo.

Trái lại, nhờ hai bài báo ấy mà dư luận càng muốn biết rõ đâu là phải đâu là trái hơn nữa. Chánh phủ, cũng như báo giới không thể nào khoanh tay ngồi ẽm cho được.

Ông Brasey đi Longxuyen Rach-Giá, thì phóng viên các báo cũng lật đặt hỏi hã xếp hành trang theo ngài. Còn dịp nào may mắn hơn nữa !

Đi một lượt với quan thanh-trà, thì thế nào mình cũng thân thêm được tài liệu ít nhiều.

Các anh em bạn trẻ của chúng tôi ở Đuốc-nhà-Nam, Nữ-Lưu đến tưởng chắc như thế,

Với sự hăng hái làm việc của anh em, anh em đã thấy trước những đoạn nào hay nhất những câu nào thống nhất nhất mà

mình sẽ đem vào bài điều tra sau này.

Không phải là Tartarin đi săn sư-tử, nhưng có lẽ cái trí tưởng-tượng mạnh mẽ của anh em nó đã các cơ bảo cho anh em : « Kia ! kia ! con thịt ngon nó đem mình đến nạp trước miệng súng kia kia ! »

Súng đây, ai cũng rõ là cây viết bút máy đã mòn ngò của hai anh em phóng viên nhà báo vậy.

Anh em vui mừng, anh em lấy khi giới của mình ra, để mài dũa thêm cho sáng, hử mai này sẽ đi theo quan thanh-trà Brasey, thì chợt có tiếng gõ cửa phòng.

Với một cái cười ngọt dịu, một người lạ mặt cúi đầu đưa một miếng giấy ra, và nói :

« Thừa thầy, chủ tôi xin mời thầy ! »

Chữ là ai ? Mời làm gì ?

Đây ta hãy nghe lời thuật của phóng viên Đ. N. N :

« Chúng tôi liền theo anh lính kìn Châu-Sốc về bót mật-thám. Đến nơi lại gặp ông Trọng-Liêm một cổ-động viên của tờ-báo Nữ-Lưu cũng bị mời tới hồi 3 giờ.

(21 Juin). Tôi vào bót mật-thám, nhưng ông còn lại không có mặt tại đó. Thầy thông-ngôn Ng-văn-Sự, xin mượn giấy thuê-thân của tôi và « coupe file » đem qua bàn ông chờ đợi. Thầy xin tôi cứ ở đó đợi « ông lớn » về.

Anh Trọng-Liêm và tôi ở đợi ông có Lovischy cho đến 9 giờ tối ông mới lóit lóit lợi phòng việc.

Vừa gặp tôi ông liền nói : « À đây là M. Phong phải không ?

— Phải chính tôi đây là Dương thanh-Phong, có được giấy ông ông dời đến.

— Thầy cứ ngồi ghế trước mặt tôi đợi tôi hỏi một ít điều.

— Được, ông cứ hỏi.

— Thầy có đến làng Mông-thọ điều-tra về vụ đất các chăng ?

— Tôi có đến làng Thanh-hòa, còn làng Mông-Thọ tôi có đi xe hơi ngang chớ không có ghé.

— Phải rồi thầy có đến nhà tên Cũ không ?

— Tôi có đến đó.
— Thầy đi với ai ?
— Ông Trần-v-Thạch, ở báo « La Lutte » Tế-Xuyên báo « Saigon » và Trọng-Liêm báo Nữ-Lưu.

— Còn ai đâu nữa ?
— Chỉ có bao nhiêu thôi.
— Thầy biết Nguyễn - duy-Linh là ai không ?

— Tôi không có quen biết với người ấy.

— Thầy đi điều-tra tại làng Thanh-hòa, dân quê nói lại với thầy những gì ?

— Tôi không nhớ hết, nhưng vì bí-mật nhà-nghề tôi không thể nói được.

Câu chuyện vừa đến đây, thì có người lính kìn vào cho ông hay có ông có ở Saigon mới đến và mời ông đến nói việc riêng.

Ông có Lovischy bảo tôi ngồi đợi rồi đi ra, tôi tức tỵ kêu ông lại nói :

— Ông hỏi chi cứ hỏi hết cho tôi đi ăn cơm chớ, tôi không có tội mà phải đợi hoài. Đói bụng rồi.

— Thầu đói bụng sao, tôi đây chưa ăn gì mà sao không đói ?

Nói đến đây ông Lovischy bỏ tôi và anh Trọng-Liêm ngồi đó chờ, còn ông thì đi qua bên đình ông Chánh Chủ-lĩnh M Dufour.

— Hai chúng tôi đợi ông Lovischy cho đến 11 giờ ông ta mới lóit lóit trở về và dặn chúng tôi ngày mai 22 juin đúng 7 giờ rưỡi đến phòng giấy cho ông nói chuyện nữa.

Sự kỳ hẹn của ông có Lovischy như sự kỳ hẹn của những người thiếu nợ, đúng 7 giờ rưỡi chúng tôi đã đến bót mật thám mà chờ ông.

Nhưng chờ vô ích, ông đã « tiêu lòn » đi với ông Brasey và ông chánh tham biện Rach-giá đến điều tra tại xóm Sóc-Xoài thuộc làng Sóc Sơn (Rachgiá).

Tôi biết bị ông có gạt nhưng cũng chịu thua ngồi tỵ đó: Độ nửa giờ có một người lính kìn dẫn chúng tôi và anh Trọng-Liêm đi nhà hình lần tay và lục hình. » (Coi tiếp trang 2)

Bao giờ không có quyền nói sự thật chăng ?

Lần này...
Lực hình...
Sở mật-thăm Rạch-giá đã
phóng viên báo quốc-ngữ như bọn
ăn cướp sát-nhơn !
Cái cử chỉ ấy chúng tôi xin
cực-lực phản đối.

Cái cử chỉ ấy nó đã chẳng làm
tăng giá trị cho sở mật-thăm ở
Rạch-giá chút nào, mà trái lại
nó xem rõ cái lệnh của quan-chánh
Mật-thăm đã dẫn đồ giúp đỡ
anh em nhà báo trong khi làm
phận sự.

Làm phận sự ! Trong vụ
Thanh-Quới này, trót đã vỡ lở ra,
dường như bây giờ người ta chỉ
muốn cho chúng tôi còn có một
cái bốn phận : cứ làm thình.

Nghĩa là người ta không muốn
cho chúng tôi nói thiệt nữa.
Chúng tôi vẫn biết Chánh-phủ đã
có tờ thông tư bảo nên chờ đợi
xử phân xử của Tòa án, và của
Chánh-phủ, nhưng mà trước khi
phán xử thì cũng cho báo giới
chúng tôi làm nghĩa vụ của mình
chớ ! Cái này không ! Ig mật
thăm ở Rạch - giá tự tiện bịt
miệng hai bạn đồng nghiệp chúng
tôi, nhưng không phải vì đó mà
sự thiệt người ta chẳng biết.

Người ta biết đã lâu rồi.
Người ta đã biết, chính nhờ
báo-giới làm tròn phận sự của
mình trước nhất.

Mà làm như vậy, anh em viết
báo chúng tôi đã đáp lại tiếng gọi
của quan Toàn-Quyền Brévié. Ngài
nói : « Báo giới có thể đóng một
vai trò ích lợi như là trình bày
với Chánh-phủ Nam-Triều Đại
Pháp những cái ước vọng của
dân mà dân bản xứ không biết tả
ra được ».

Nói tóm lại báo-giới phải đóng
một vai xác thực thông tin cho
nhà cầm quyền và dân sự... »

Trong vụ Thanh-Quới mấy bạn
đồng nghiệp của chúng tôi há
không phải « đóng một vai xác
thiệt thông tin cho nhà cầm
quyền và dân sự » đó sao ?

Há chẳng phải anh em chúng
tôi muốn « trình bày với Chánh
phủ những cái ước vọng của dân
mà dân bản xứ không biết tả
ra được » đó sao ?

Không đâu ! Cái ngày báo giới
annam hiểu biết bốn phận mình
một cách đúng đắn, để làm cho
xứ này càng thêm có công lý
không phải là xa.

Ngày ấy, bao giờ nó vẫn nằm
trước mắt chúng tôi luôn luôn.

Chánh-phủ thật tình muốn cho
báo-giới Annam hiệp-tác, thì
chúng tôi sẵn lòng xin « Vàng ».

Nhưng có một điều, hãy cho
báo-giới Annam nói sự thiệt.

Đầu sự thiệt ấy có hại đến
quyền lợi của bao nhiêu ông lớn
cũng mặc.

Được như vậy, chúng tôi dám
chắc rằng chẳng những không có
những vụ Thanh-Quới xảy ra, mà
rồi đây cái không khí xứ này sẽ
là một cái không khí sạch sẽ hơn,
ảnh hưởng, dễ chịu hơn nhiều lắm.

— MAI —

VÌ SAO NÓI CÁC LÉON BLUM DỒ ?

TRƯỚC ngày nước Pháp
có cuộc cách mạng
năm 1789, người ta
thường nói : « Sự
công-nho thiếu hụt là cái kho
tàn của Quốc-dân. »

Chính nhờ sự thiếu hụt ấy
cho nên Dân mới có dịp yêu-
cầu càng ngày càng được quyền
lợi hơn, càng ngày càng được
tự do hơn.

Ngày nay, không có như thế
nữa. Sự thiếu hụt còn, -nho ở
ở Pháp ngày nay là cái kho tàn
của bọn hưởng đặc quyền. Mỗi
lần Chánh-phủ Bình-dân có ý
làm điều gì có lợi cho quần
chúng, thì mỗi lần bọn ấy vẫn
đứng ngay trước mặt Chánh-phủ
luôn luôn.

ngoài được. Nói tóm lại, phải
neung chậm lại sự cải cách chế
độ kinh tế của nước Pháp lại,
đợi chừng nào dân tâm yên tĩnh
các cuộc khó khăn về ngân khố
giảm bớt đi, chừng đó các ông
muốn chạy nhảy chi, thì sẽ tùy
ý. Lời khuyên thật đường mật
thay. Nhưng tiếc một điều họ
khuyến là cố ý muốn giữ cho
thật vững vàng quyền lợi của họ

Tự nhiên, lời khuyên ấy
không có hiệu quả bao nhiêu.
Dưới quyền Chánh-phủ Mặt trận
Bình Dân, dân lao động càng
ngày càng đồng tâm hiệp lực
giữ cho được những cái kết quả
tranh đấu của mình, như tuần
lễ 40 giờ, giao kèo tập, ngời
ăn lương v... v... Còn ở bên



Ông Chautemps thủ tướng mới nước Pháp

Vì làm lợi cho quần chúng,
tức là làm hại tên bọn họ,
không chạy chối đầu được.

Rõ ràng một năm nay, từ khi
Chánh-phủ Blum lên cầm
quyền, ta thấy chi ?

Ta thấy bề mỗi lần Chánh-
phủ muốn nhờ dân giúp sức tiền
bạc, mỗi lần Chánh-phủ muốn
mở công-trại, thì họ vận động
thề nào cho cái kết quả không
được như ý Chánh-phủ muốn.
Đồng thời, giả đồ thân mật và
trung tín, họ khuyến Chánh-phủ
Bình-Dân như sau này.

« Các ông cũng biết chúng
tôi là người từng trải công việc,
xin các ông nghe lời chúng tôi.
Sở dĩ dân có tiền mà chẳng dám
bỏ ra, là tại họ không an tâm
chớ chẳng có chi lạ. Các ông
đừng sai quấy. Vẫn biết sự sai
này đều đổ vào những việc có
ích, nhưng mà sai quá, thì công
nho làm sao khỏi thiếu hụt được.

Các ông đừng cho quan lại
ăn lương lên làm gì ; vì làm
như thế gia hóa vật sẽ tăng lên
tội bực không thể nào chịu nổi.
Dân lao động kêu nài, muốn
chiếm trại xưởng chăng ? Hãy
thăng tay đối với họ. Như thế,
bọn có tiền mới vững lòng, từ
đón mới không chạy ra nước

làm ăn dễ chịu một chút, thì
đó là sự hiên nhiên không ai
chối cãi đi đâu được.

Nhờ cái sức tiêu thụ của dân
chúng tăng lên nên chánh phủ
mất lo mổ mang thị trường
trong nước, một mặt khác,
muốn thì hành cái việc công tác
lớn, và dùng sự tín nhiệm, để
làm cho trong nước hoạt
động thêm lên.

Nhưng làm như thế, cũng
chưa phải là giải quyết vấn đề
tài chánh được.

Vấn đề tài chánh của Pháp,
đầu cho ở dưới quyền chánh
phủ nào, vẫn là một vấn đề rắc
rối vô cùng. Ở dưới quyền
chánh phủ Léon Blum nó càng
rắc rối hơn, vì cái giá tài thiếu
hụt là cái giá tài của các
chánh phủ khác để lại từ thời
Ấu chiến đến giờ, vì cách kiếm
tiền đều khác hẳn cách kiếm
tiền của chánh phủ khác.

Sự hạ giá quan tiền tây,
tuy trong chương trình tuyên cử
có hứa không, đa động đến,
nhưng đến nước này nan,
chánh phủ cũng không thể nào
giữ lời hứa của mình được,
song sự hạ giá quan tiền này
chỉ là cái phương thuốc uống
đỡ mà thôi.

Chớ muốn trị cho tận gốc : cái
bệnh thiếu hụt công nho, thiếu
hụt ngân khố của Pháp, cần
phải dùng đến những thuốc khác
mạnh hơn, như sửa đổi luật nói
về các công ty nặc danh như đem
các ngân hàng, các kỹ nghệ chia
khóa (industries-clefs) làm của
nhà nước mới được.

Tôi đây thấy sự khó khăn của
Chánh-phủ thật là vô ngần. Vì
bọn hưởng đặc quyền có cái lợi
khí mạnh nhất, mà Chánh phủ
nào cũng phải nể mặt : đem từ

bỏ gởi ra nước ngoài. Mà số
tiền này, họ càng mạnh gởi hơn
nữa, là không phải toàn của họ
đầu. Tiền đó là của dân chúng
in họ mà gởi để kiếm lời ! Nếu
từ bốn mà chạy ra ngoài như
dân tâm xao động, rồi e có cuộc
sanh biến cũng không chừng.
Mấy lúc sau này, người ta tính
ra từ bốn Pháp đi nơi khác có
gần đến vài ba chục ngàn triệu.
Như thế, bốn phận Chánh phủ
phải thế nào ?

Một mặt phải lo kiếm tiền ở
nơi khác.

Một mặt, phải xin cho được
oan quyền để giữ vững đồng
franc, và cứu vớt nền tài chánh.

Đó là cái nhiệm vụ cần kiểp
của hai ông Vincent Auriol và
Léon Blum trong hai tuần chót
nay.

Trong hai tuần chót nay quan
lổng trưởng bộ Tài chánh muốn
cho được lời chừng 5000 triệu
quan, mới đủ chi tiêu. Tiền này
sẽ lấy trong số tiền lợi tức, sẽ lấy
trong số tiền tăng thuế thuố,
lăn, thuế cò, thuế tàu, xe lửa v.v.

Nhưng việc quan hệ hơn hết
là Chánh-phủ muốn đa động
đến từ tiền của nhà băng Pháp
Quốc, nhà băng của 200 gia
quyền.

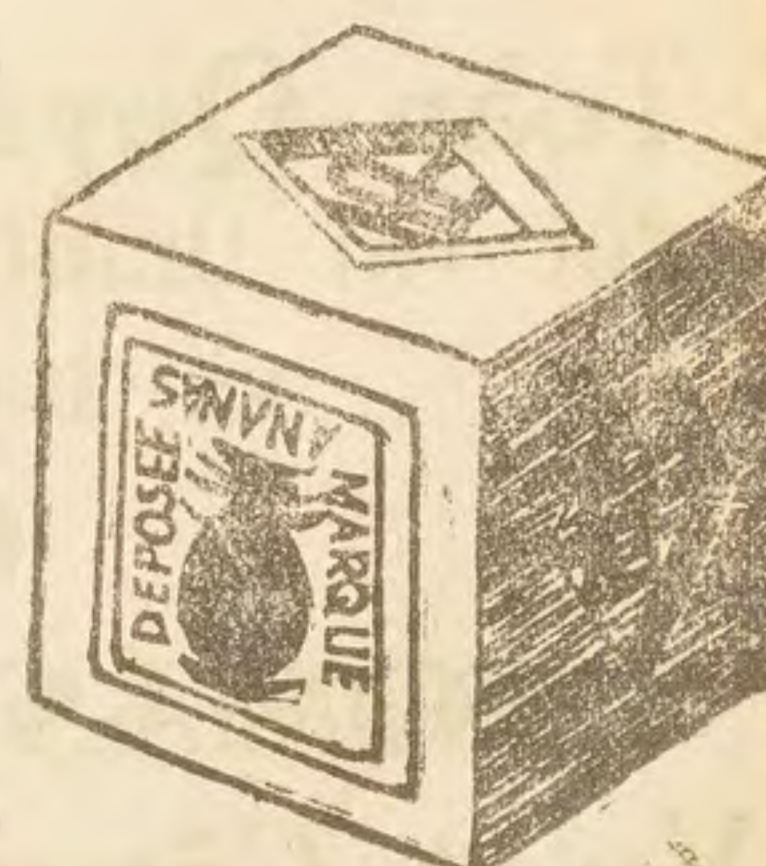
Sự xin Toàn-Quyền ấy thất
bại hai lần thế nào, trước mặt
Tư-xướng-nghe-viện chắc đọc gì
cũng biết.

Bây giờ, ông Chautemps lên
cầm-quyền thủ tướng, cái tinh
thần của Nội-các Bình Dân vẫn
còn; nhưng mà ảnh hưởng và
thế lực những phần tử xã hội
cấp tiến trong tòa Nội Các sẽ
tăng lên. Mà cái ảnh hưởng và
thế lực ấy là của một đảng không
có làm gì cho triệt để được.

SAVON THAI-PHONG Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt
dễ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ,
rất tiện cho quý ông, quý
ngài, dùng thử một lần sẽ
biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 136
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Các bà mẹ, muốn cho con mình
mạnh khỏe luôn luôn, thì bây
giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ
BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn
hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em ăn
nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều có mẹ, có
băng cấp để tiếp quý bà quý có,
và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi
trẻ em in bằng quốc âm, cho
quý bà quý có gởi thử hỏi.

NGƯỜI VÀ VIỆC

Cũng còn vấn đề
giấy thuế thân

TRONG khi đi kinh lý ở các miềng Hà-Đông Bắc-Ninh vừa rồi, bất kỳ đi đến hay đi ngang qua làng nào, quan Thống sứ Bắc Kỳ đều được kỳ mục kéo ra tiếp rước rất tử tế. Nhưng trong sự niềm nở ấy có ẩn một sự ao ước chính đáng thiết tha: là xin quan trên làm thế nào để triền kỳ hạn đóng thuế, hay là giảm bớt thuế, như là thuế thân cho dân nghèo.

Những tướng họ xin vậy thôi, ai nấy họ kéo cả trăm đến lịch lý để biểu tình. Đứng trước sự kêu xin của phần tử lao khổ ấy, quan chỉ có biết khuyến dụ và trả lời êm thấm: «Các anh em hãy lo đóng thuế đi. Đóng thuế là bổn phận của dân. Có thuế, nhà nước mới làm việc công ích được v.v. Còn sự giảm thuế, nay số chỉ thu đã định thì không thể nào giảm được...»

Dân bất kỳ ở nơi nào, vẫn biết vậy là ả ỉm. Song số đi họ phải kêu nại này kia là do tình cảnh khổ cực của họ mà nên. Thật tình lắm nơi dân không làm sao đóng nổi giấy thuế thân được.

Ở Nam-Kỳ ta, tuy là năm nay thuế thân có sụt xuống ít nhiều, song tiếng dân kêu thật là càng ngớt. Này ta hãy nghe tiếng dân ở làng Tân Thủy, Tổng-Bảo-Trị Benire «Làng chúng tôi dân số thì đông, mà ruộng đất thì ít. Số điền chủ chỉ độ một hai, còn bao nhiêu đều là dân nghèo làm vườn hoặc làm tá điền của nhà giàu. Người làm thợ thì ăn mỗi tháng 7, 8p. Còn kẻ không biết nghề thì ăn 3, 4p. mỗi tháng là cùng. Như chúng tôi đây: mùa nắng thì đi câu đi lưới dựa theo mẹ hiền, mùa mưa thì đi làm vườn mỗi ngày lãnh 0p 15. Với số tiền mờ mờ nước mắt ấy không đủ nuôi vợ con, thế mà chúng tôi cũng bị liệt vào hạng dân hữu sản, buộc phải đóng 5p 5...»

Cái nểng kêu ấy, nói rộng là cái tiếng kêu chung của dân sự trong lúc này, từ Nam chí Bắc.

Có người hỏi: «Nếu giảm bớt thuế ấy thì công nợ mất hàng triệu, thì lấy gì mà đắp vo?»

Thời thuế lợi tức là chẳng được công bình hơn sao?

Nên sửa thể lệ thi cho
được công bằng

CUỘC thi đây, là chúng tôi muốn nói thi bằng tiêu học cao đẳng. Ai có đề ý đến việc học hành thì từ mấy năm về sau đây, chắc cũng phải công nhận rằng trình độ học sinh càng ngày càng thấp, song trái lại, sự thi cử càng ngày càng khó.

Cứ lấy đề thi bằng tiêu học Cao-Đẳng năm nay ở Saigon thì thấy rằng về luận văn bằng pháp văn, hay là quốc văn, làm gì

học sinh 17, 18 tuổi đầu các n hĩa bình phẩm câu ròi của Khổng-Tử cho nổi. Chúng tôi dám chắc rằng đem bài luận văn ấy mà cho bọn thi tú tài về khoa triết họ, e lắm cậu không làm sao làm bài cho suông sẻ được. Bài đã khó, giám khảo lại ỉm. Kêu ăm tả, ba người ở trong một cái phòng ăn lớn, mà chỉ kêu có một lần, hề kêu ở trên thì trên nghe, kêu ở dưới thì dưới nghe, thành ra ăm tả không khó, mà nhiều trò vì nghe không được, hoặc phải đề rồn, hoặc viết sai nhiều lỗi vô lý lắm.

Dường như người ta muốn bảo cho họ: sinh biết rằng: «Các anh đông qua, hãy rõ rước bớt đi.»

Ma thật vậy, họ ròi chín phần mười vì còn ăm tả pháp văn lại làm sao mà đúng 45 điểm được.

Chúng tôi mong mỗi sửa đổi thể lệ tức ở chỗ này vậy. Sao chỉ cộng điểm của bài ăm tả, và bài luận văn mà thôi? Học trò có đưa giải oán, có đưa giải chữ, làm như thế, chẳng khác nào tư vị một số học sinh giỏi pháp văn, còn bọn đi toan học, khoa học, địa dư, đều là đồ bỏ cả. Mà cái mục đích của sự học ở trường Cao-Đẳng tiêu học là mở mang trí thức học sinh về các phương diện, chứ nào chỉ về một phương diện pháp văn mà thôi hay sao?

Vì vậy mà chúng tôi tưởng nên cộng điểm ít nữa bốn môn ăm tả, luận văn, khoa học, toán pháp mới được công bình hơn.

Chớ làm như kiểu bây giờ thì thật rất ức cho học sinh, và rất phiền lòng cho cha mẹ có con, đã phí công phí của, mà chẳng thấy con làm vui lòng mình chút nào.

Gì thì đi, cái bằng cấp Cao-Đẳng tiêu học ở xứ này cũng còn dùng được lắm chỗ; trừ khi nào nhà nước định bỏ nó sẽ hay, như bây giờ ở Pháp có dự luận muốn bỏ bằng cấp tú-tài.

Sự thiệt ở chỗ nào đâu?

TRONG báo Tribune Indochinoise ngày 23 Juin, có một bài đề là: «Calomniez calomniez toujours» ou la vérité sur les affaires de contestation domaniales de l'ouest cochininois»

Bài ấy tuy là ký tên T.I. nhưng ai cũng biết là do tay quan lớn Bấy chủ nhiệm viết ra.

Chúng tôi tưởng quan lớn đem những lý sự gì mới lạ trình bày ra để cho mọi người đều thấy «sự thiệt» trong vụ Thanh-Quới ai ngờ đầu bài ấy chỉ có hai đoạn; đoạn trước nói về công điền, hay là đất cho mướn tạm, và cách thức choan đất ấy; đoạn sau, đã động đến sự tin tưởng anh vô sản là vua (mystique du prolétaire) và cho rằng sự choan đất đã có người mướn

chẳng khác nào sự chiếm xướng không chịu ra ở bên Pháp!

Hay thay! lý luận của quan lớn, nhưng chúng tôi có tiếc một điều là quan lớn chẳng đem một bằng cứ nào mà chỉ cho chúng tôi thấy sự thiệt ở đâu.

Sự thật của quan lớn, chỉ ở có trong mấy câu lý luận mơ hồ mà thôi!

Thế mà quan lớn nói người ta vu cáo quan lớn.

Nếu tôi như quan lớn, thì tôi sẽ làm như vậy:

1) Đầu đơn kiện những ai như là bọn viết báo đã vu cáo quan lớn.

2) Đem những bằng cứ chứng rằng quan lớn có công khai thác gần 2 000 mẫu đất trọt 15 năm nay.

Làm như thế, ít nữa người ta mới thấy quan lớn là người chơn chất thật thà, chớ làm như kiểu quan lớn viết báo nói sự thiệt, mà sự thiệt ở chỗ nào không thấy, thời chúng tôi xin nói: «Thà quan lớn khi người làm...»

Sao Chánh phủ quên thanh-niên và phụ nữ đi?

TRONG hai kỳ tàu vừa rồi có mấy vị quan lớn và mấy ông làng đi Pháp để dự cuộc đấu xảo. Về cái nguyên tắc nhà nước cho tiền ít nhiều để làm lộ phí, mà tiền như là một món tiền thưởng, chúng tôi không nói đến, nhưng chúng tôi rất tiếc rằng trong đám người đi ấy không được thấy một vị thầy thuốc nào, một viên chức ở sở Bưu-diện nào... nói tóm những người có thể học nghề nghiệp của mình thêm ở Pháp.

Cuộc đấu xảo đã là một cuộc đấu xảo nghệ thuật và kỹ thuật, thì thiệt tưởng cũng nên cho hạng người như trên đi mới phải.

Hay là các ông ấy không có người uao xin? Lại càng một việc đáng tiếc hơn nữa. Mà việc này chỉ rõ rằng: quan lại Annam không phải đắm trên đồng vàng mà sống.

Nhưng đây không phải là điều mà chúng tôi muốn nói nhiều.

Hôm nay chúng tôi chỉ muốn nói đến sự Chánh-phủ dường như quên thanh niên và phụ nữ ở trong vụ cho đi đấu xảo này. Chúng tôi vẫn biết chánh phủ có trợ 500p. cho Sáu vô địch tennis, như ở Sân ở trong cái trường hợp riêng, vì không có thể nói, Sáu thay mặt cho anh em thanh niên xứ này được.

Vì thế mà chúng tôi ao ước phải chỉ chánh phủ cho thêm một ít hạng người đi nữa, như hạng học sinh, hạng văn sĩ v.v., thì sự công bằng càng thêm lên, mà chắc sự ích lợi, cũng thêm lên bội phần.

Về bên phụ-nữ, chánh-phủ cũng quên hẳn.

Vậy chớ trong đám nữ viên chức không người nào đáng cho chánh phủ đề ý đến sao?

Sản có bán

Giá 0 \$ 50

KHẢO CỨU TỪNG THƯ

BIÊN-CHỮ NG-PHÁP PHỔ-THÔNG

của PHAN-VĂN-HÙM

Đỗ-Phương-Quê

41 Rd Tổng đốc-Phượng - Chợ Lớn

Cam đoan bảo kiết

cũng không đúng sự thiệt bằng uống thử thuốc CAI NHA PHIẾN Tam-Sư-Văn-Minh,

Quý ngài muốn tránh khỏi những hiệu thuốc nhảm nhảm, nói trên rồi dưới đất, thì Quý Ngài hãy ngay hiệu nào dám cho uống thí-nhiệm thử một cử không? Hay thì mua, bằng không hay thì thôi, mới khỏi lo tiền mất tật còn cho.

Hiệu thuốc «Tam-sư-Văn-Minh» hoàn chúng tôi ra đời đã 9 năm nay rồi, không biết bao nhiêu người đã bỏ được, một cách rất dễ dàng, thơ từ khen tặng rất nhiều. Hết ầu mau, nặng nhẹ mà hề ập hiệu thuốc chúng tôi mới không sai một.

Thuốc có thí-nhiệm bằng hơi, có giấy chứng nhận viện, hoàn thuốc trần, chai thuốc có hình 3 c n-Sư-Tử xin lưu ý kéo làm giả-mạo.

Có 5 hạng thuốc giá từ 0p.50 cho tới 5p.00 một ve.

Trừ căng 2p. 00 một ve.

Ở Dakao N° 132 Rue Maréchal Fock có trữ bán, hoàn ra kuông đầu có.

M. LÊ-VĂN-NHUẬN

Directeur de la Pharmacie Asiatique
N° 25-27 à THỊ-NGHÈ

ĐỒNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

Đại-Dức nói:

Chúng tôi không xưng thánh, xưng thần chỉ một mực tận tụy với nghề nghiệp là làm cho thuốc hết sức công hiệu cho nghề y nước nhà đứng bị rẽ rúng



Trình diện một vài món đây: N° 1 ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT trị huyết hư, hoặc sớm, hoặc muộn, có kinh mà đau bụng, có rồi mà còn đau bụng, nước da xanh. N° 10 NHỊ KHOA CHỈ BƯU trị chứng cam-tích sắc da vàng, nổi gân xanh, bụng lớn, biến chơi bởi, uống vô bởi hồi nưon khí, bỏ cho trẻ em mau chơi bởi. N° 14 BẠCH ĐÁI trị chứng kinh chẳng điều, huyết trắng, đau bụng ngậm ngậm, đầu thường xây xẩm, lưng đau mắt chói lòa, tay chơn nhứt mồi.

PHẠM-CÔNG-PHAN

Directeur Pharmacie Đại-Dức — Caolanh

Vậy chớ trong đám chị em làm nghề nghiệp khác, không có người nào xứng đáng thay mặt phụ nữ Annam để sang Pháp sao?

Đến năm 1940, ở Nhật-bổn sẽ có cuộc Thế-Vận. Chưa gì Chánh-phủ Nhật đã định không lấy tiền xe lửa của những người ngoại quốc đến viếng xứ họ. Nội bao nhiêu đó cũng đủ làm cho người ta muốn đi rồi. Có còn đối với cuộc Đấu Xảo năm nay thử hỏi mấy người mà biết rõ đến công trình khó nhọc của Pháp?



Tin mừng

Hôm 15, 16 juin 1937, ông Nguyễn-văn-Tạo, cựu hội-đồng địa-hạt ở làng Nhị-mỹ, Cai lay, có định hôn cho linh-lang ông là Mr. Nguyễn-văn-Ninh.

Vậy chúng tôi xin cầu các Mr. Nguyễn-văn-Ninh được nhiều hạnh-phúc trong quãng đời An-ái.
PHAN-VĂN-DI

QUYỀN CÔNG-DOÀN?

« Vài hôm nữa sẽ ban bố...
« một cái quy - tắc về quyền lập
« liên-đoàn trong các kỹ nghệ... »

« Tôi thiết tưởng rằng sự liên-
« đoàn hành động ở trong phạm-
« vi chức nghiệp và sự thi hành
« trọng tài cưỡng - bách có thể
« mưu cho dân lao động một đời
« sanh - hoạt sung sướng mà họ
« có quyền ước vọng » nhưng... »

« Cần phải biết rằng: cái quyền
« tổ-chức liên-đoàn mà nay mai
« nhà nước sắp ban cho thợ
« thuyền Đông - Dương không
« được hóa ra cái lợi khí trong
« tay của những kẻ vận - động
« cách - mạng... »

(Lời của quan toàn-quyền Brévié)

VÀNG, những người nào
am-hiểu thời thế ở
trong xứ này sẽ đồng
ý-kiến với quan Toàn-quyền mà
lập lại với ngài rằng: không nên
đề cái quyền lập công-đoàn hóa
ra cái lợi khí trong tay của những
kẻ vận động cách-mạng.

Nhưng, có một điều mà chúng
tôi có cái bốn phận phải nói ngay
ra đây rằng, nếu Chánh-phủ thật
lòng cho chúng tôi một cái quyền
nào, thì ít nữa Chánh-phủ phải
nhìn nhận rằng cái trình độ của
chúng tôi ngày nay đã đến lúc
hưởng được trọn cái quyền ấy.

Nay, cứ xem cái dự án của
quan tổng - trưởng bộ thuộc địa
Marius-Moutet định cái quy - tắc
lập nghiệp đoàn ở xứ này, đầu
không phải là người ở bên mé
quá khích đi nữa, chúng tôi
cũng phải buộc lòng mà nói:
« Thật Chánh-phủ còn nghi ngờ
lắm rồi, nên mới có những cái
hạn chế làm sai cả tinh-thần cái
luật ngày 21 Mars 1884. »

Thật vậy điều thứ 2 trong đạo
luật này bảo rõ ràng: nghiệp đoàn
được lập tự do khỏi xin phép
Chánh-phủ. Luật công đoàn sẽ ban
hành ở xứ này thật là trái hẳn. Tuy
không thấy nói rằng phải xin
phép, nhưng buộc điều lệ phải
có vị thủ hiến duyệt ý mới được.

Làm như thế tức là mở hé cửa
trước mà rào chặ cửa sau rõ
ràng.

Sao ở Pháp, khỏi xin phép
Chánh-phủ? Có lẽ nhà làm luật

nghĩ rằng đã gọi là một cái quyền,
nếu bạn chế này kia, thì cái
quyền ấy không còn thể gọi là
quyền nữa được.

Chúng tôi vẫn biết có người sẽ
trả lời với chúng tôi rằng: « Tôi
các anh cứ cái miếng chưa biết
đi mà cứ muốn nhảy vọt lên cao
ba bốn lần hoài. Há rằng các
anh chẳng rõ, số dĩ lao - động
Pháp mà có quyền là vì họ tranh
đấu đã tới 50 năm, chứ phải họ
ngửa tay mà xin đâu. »

Tώρα, chúng tôi, chúng tôi biết
nhiều lắm. Nhưng chúng tôi xin
trả lời lại rằng trên giấy trắng
mực đen, Chánh-phủ vẫn nói là
một cái quyền rõ ràng. Vả lại cái
quyền ấy ngày nay mà gần có
được, xin ai đừng tưởng thợ
thuyền và nông dân xứ này hồi
nào tới giờ cứ ngồi lý đó mà cầu
kiêu dân, Trong các cuộc lộn
xộn năm 1930-31, tòa án đều phải
buộc lòng tha nhiều người, vì nếu
họ có tội, thì chỉ có tội muốn lập
nghiệp đoàn mà thôi.

Tại thì sự tranh đấu xứ này dễ
đi đến tự do lập nghiệp đoàn,
không phải là không có như lắm
người lầm tưởng,

Cũng như bao nhiêu cái quyền
khác, biết bao người chiến sĩ đã
hy sanh tài sản tánh mạng vì cái
quyền lập công đoàn!

Cái thời buổi ấy bây giờ dường
như đã đi qua xa trong trí nhớ
ta, nhưng vì sự thật ta nên nhắc
lại, để đánh đổ những kẻ nào hề
thấy nhà cầm quyền muốn ban
bổ điều đã bảo: « Coi chừng bọn
họ, kéo họ làm bậy mà mang
khốn với nhau bây giờ! »

Không đâu! Sự làm bậy chỉ ở
trong trí tưởng của những kẻ xấu
bụng muốn cản ngăn sự tiến hóa
ở xứ này mà thôi.

Thật ra anh em lao động, từ
hạng thợ thuyền nông dân, đến
hạng trí thức quan lại, ai cũng
tham thiết cầu sao cho được một
cái quyền công đoàn rộng rãi,
theo tinh thần của đạo luật 1884
nói trên kia.

Điều kiện đầu tiên bắt buộc
điều lệ phải duyệt-y, tuy là có
ý muốn giữ thể thống cho nhà
cải trị, song đó là một điều kiện
đổi hẳn một cái quyền ra một
cái ân. Vì quan thủ hiến nếu
không chịu duyệt-y thì mới ra
sao? Và nếu quan thủ hiến chịu
duyet-y mà bắt sửa đổi điều lệ

lao nhát, thì mới ra sao?

Chúng tôi e rằng chừng đó
nghiệp đoàn cũ có cái tiếng mà
thôi. Chúng qui, nghiệp đoàn sẽ
thành ra những hội-ái-hữu kiểu
mới, mà chưa chắc ai muốn lập
mà đã dễ xin phép được! nào.

Cái quyền lập nghiệp đoàn đã
bị hạn chế như thế, lại còn bị
chặt đứt thêm một khúc nữa: là
cho công-nhơn ở kỹ nghệ giới
mới có phép lập nghiệp đoàn mà
thôi.

Còn công-nhơn các giới khác?
Dân làm ruộng, viên thợ kỹ, các
người làm nghề tự do há không
có quyền lợi của mình bình vơi
hay sao?

Đề công-nhơn kỹ nghệ lên trên
trước các hạng công-nhơn khác,
có lẽ quan Tổng trưởng bộ thuộc
địa muốn trấn tĩnh sự sôi nổi ở
trong lòng họ bấy lâu nay, để
cho họ khỏi yêu cầu này kia ồn
ào thêm rồi chuyện. Nhưng thật
ra, công-nhơn ở kỹ nghệ ở xứ này
chỉ là một dạng tuồng số mà thôi
Đành rằng trên đường tranh đấu
anh em trong kỹ nghệ giới bao
giờ cũng tái tái quyết liệt hơn
anh em ở các giới khác, song đó
không phải là một cái lý lẽ đủ để
ngắt căn không cho công-nhơn
các giới khác tổ hợp lại để bình
vực cho nhau. Lắm như vậy thật
trái hẳn với ý muốn của nhà làm
luật 21 Mars 1884.

Quả thật như thế, Nghị-Viện
Pháp khi ưng chuẩn cái luật ấy
là ý hẳn muốn « mở mang cái
tinh thần hội hiệp của anh em lao
động. » Chính tờ thông tư đề
ngày 20 Août 1884 của quan Tổng-
trưởng bộ nội vụ dạy cách thi
hành đạo luật nghiệp đoàn đã
nói rõ ràng như thế.

Mở mang tinh thần hội hiệp
của anh em lao động! Mà anh
em lao động đầu cho ở đâu cũng
vậy, há chỉ có một hạng làm ở
kỹ nghệ hay sao?

Hoặc giả bảo: « Muốn hội hiệp
các hội tương tế và ái hữu của
các anh xưa nay không đủ hay
sao? »

Bao như thế, tức là đem vấn-đề
chở này sang chỗ khác. Ái - hữu
tương tế là ái - hữu tương - tế;
nghiệp đoàn là nghiệp đoàn, mục
đích khác nhau mà phương

Giải thưởng Thiên-hòa-Đường



Hình trên: René Quang, của rợ thắng cuộc đua tay mở 20 Juin ở giữa, có số trên ngực, mé
tay mặt là Michaud, vô địch sau kỳ về nước rút. Hình số 5 Khì. Hình dưới: René Quang me tay
trái người cho phần thưởng « quận chúa » là ông Trần Văn Đình me tay mặt.

Đặng đặng trên con đường dài 96 cây số, nhờ tấm lòng
nghĩa hiệp của ông Diệc Tống, hôm ngày chúa nhật rồi 45 anh
em thanh-niên cu-rua có dịp trở lại cho công chúng thấy.

Giải thưởng đã xứng đáng, cho nên anh em tận tình đua, hễ
gặp dịp thì ráng bứt để về đến mức ăn thua cho rạng danh tiếng.

Vì có nước rút hay nên René Quang đoạt được giải nhất, và
đoạt luôn giải thưởng Quận Chúa treo trước tòa bố Gradinh.

René Quang đáng thắng lắm, vì dẫn đầu luôn luôn, và chạy
chỉ có 2 giờ 48 mà đến mức ăn thua ở đại lộ Norodom.

Từ Saigon lên Bến-hòa, đi qua Thủ-đầu-một về đến Saigon,
tính bỏ đồng mỗi giờ chạy được 34 cây số 300.

Một lần nữa, chúng tôi xin khen cái nghĩa cử của nhà thuốc
Thiên-hòa-Đường, và mong rằng còn có nhiều người sẽ noi gương
Diệc Tống mà khuyến-khích anh em ham mê thể-thảo trong nước.

pháp hành động cũng chẳng có
chỗ gì giống nhau cả.

Trở lên hai điều, ta đã thấy nó
chống với hẳn tinh thần luật năm
1884.

Dưới đây còn một điều tệ trọng
nữa: là các nghiệp đoàn không
được liên hiệp lại để kết thành
tổng liên đoàn như ở Pháp.

Vì đâu?

Có lẽ ông Marius Moutet sợ dân
Đông - Dương dùng nghiệp đoàn
làm lợi khí tranh đấu chứ gì.
Chính quan Toàn-quyền Brévié
cũng đã tỏ cái ý ấy rõ ràng trong
bài diễn văn đọc tại Đô - lương.

Sợ như thế cũng phải đôi chút,
vì xứ này là xứ thiên địa hội.
Nhưng ai đầu xấu bụng thế nào
cũng phải nhận rằng nơna tâm
bấy giờ đã thay đổi hẳn, thời
buổi thiên địa hội đã qua rồi.
Hồi xưa họ dám liều, là sự mê tín
hay là sự uất ức này kia, song ừ
uất thì ít, mà mê tín thì nhiều.
Ngày nay anh em lao động nỗ lực
phấn đấu thật chỉ có một cái mục
đích: làm sao cho cái tình hình

sanh hoạt của họ được sung
sướng hơn, làm sao cho tinh thần
trí thức của họ được mở mang
thêm lên.

Cho những người cùng một
nghề sum hiệp, tổ chức, nhà làm
luật ngày 21 Mars 1884 thật có ý
tốt ấy rõ ràng. Mà muốn nâng
cao trình độ sanh hoạt, và trí
thức của họ nếu công - đoàn mà
không liên- hiệp được với nhau,
thì đâu có sức, đâu có tiền để
tạo ra những công cuộc khác có
ích cho hội viên của mình: như
lập quỹ dưỡng lão, quỹ cứu tế,
biệp tác xã, lập lớp dạy chữ,
ập kho sách v. v. »

Chánh - phủ bảo hộ sự công
đoàn annam sẽ hóa ra một cái lợi
khí của những tay vận - động
cách - mạng thật có lo xa nhiều
quá.

Mà sự lo xa này, nó giết bao
nhiều công cuộc tốt đẹp của
quyền tổ-chức công-đoàn!

Quyền công - đoàn?

Chúng tôi còn ngờ lắm.

VĂN-TRÌNH.

THAY CỬ ĐỔI MỚI

Kính cùng quý khách đặng rõ. Tôi thôi làm chủ nhà
ngủ Xuân-huê-Các rồi nay tôi mới lập một nhà ngủ khác
hiệu là THANH-CÁNH, ở ngang nhà ngủ Xuân-huê-Các, và
trước cửa rạp hát, mỗi căn phố một phòng; rộng rãi,
sạch sẽ, mát mẻ, giá rẻ, đồ kiểu kiêu thời tay; thiện-nghệ.

Nay kính-thỉnh
NGUYỄN-PHONG-CÁNH

(chủ-nhơn)

TRÀ-VINH

Laboratoire
de Prothèse Dentaire

THAI-SO'N-QUẢ

58, Bd. Bonard - SAIGON

Spécialiste travaux de brid-
ges, dents à pivots, appareils
sur or et caoutchouc, soins
dentaires

Chuyên môn làm răng vàng,
răng trắng, hàm (đá gà vàng)
và cao-su: trị răng đau

Xin mời quý bà, quý cô đến
mua hàng lựa, tại tiệm

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Tiếp rước từ-tê —

Giá cả phân minh.

ĐỨC MINH - MẠNG

và

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI TÂY - PHƯƠNG



Quang cảnh cửa Hàn năm 1858

THEO lời đời nhà sử học, trong đời vua Minh-Mạng, nước ta ở vào thời kỳ toàn thịnh. Sự thái bình lan khắp trong xứ. Các đoàn tàu buôn của vua đem về trong nước vô số bạc vàng châu báu. Nền Vua Gia-Long là vì vua khai sáng ra triều Nguyễn bảy giờ thì đức Minh-Mạng là vì vua đã có công xây nền đức móng cho Nguyễn triều được bền vững chắc.

Nếu ta xem lịch sử Pháp-Nam giao thiệp từ đời Gia-Long đến đời vua Tự-Đức, ngoài vua Gia-Long ra, vua Minh-Mạng, vua Thiệu-Trí, vua Tự-Đức đều là những ông vua ghét người Tây phương và nhất là các giáo sĩ truyền đạo Thiên Chúa.

rành rang mà đuổi tay sang cõi Á Đông. Cũng có lẽ như thế. Song, ta nên biết rằng, hồi ấy, binh lực ta còn khỏe, tướng sĩ ta nhờ các quan binh Pháp luyện tập còn đông. Nếu xảy ra hữu sự, ta còn mong có thể giữ bờ cõi được vẹn toàn.

Ta nên nhớ rằng ngài làm vua vào khoảng vua Charles X và vua Louis Philippe. Hồi đời vua Charles X, muốn cho êm cuộc nội loạn, vua Charles X và ông Tổng lý Polignac phái một đội chiến thuyền chiếm cứ thành Alger. Và lại, hồi triều vua Louis Philippe, chính sách thực dân cũng đã có người chủ trương rồi.

Đức Minh-Mạng là một vị vua rất ghét đạo thiên-chúa. Ngài

người thay Trời ở dưới thế gian. Nền đạo nào không hợp tôn-chỉ ấy, ngài có ác-cảm.

Khi chiếc tàu Trévis chưa là bến Tomare, một tờ thông-sứ của đình-thần gửi cho viên Tổng-đốc Quảng-Nam tuân theo chỉ vua mà thi hành.

Tờ chiếu ấy nói rằng :

« Đạo nguy hiểm của người Âu châu làm rối loạn lòng lành của thiên-hạ. Lâu nay, nhiều chiếc tàu Âu-châu đến đây để buôn bán và có đem lại trong nước mấy thầy đạo Tây.

Những thầy đạo ấy mê hoặc dân tâm, phá hoại những thuần phong mỹ tục. Như thế thì có phải là một tai ương lớn cho nước ta không ?

Bởi vậy, ta nên ngăn ngừa sự lạm phép ấy để dân quần-chúng vào con đường chính-đạo ».

Khâm-thư

Vì các lẽ ấy, hẳn là quan các văn-nho, kính-phụng chỉ Hoàng-thượng gửi tờ chiếu này cho quan Tổng-đốc tỉnh Quảng-Nam để khi có những tàu Pháp-lang Sa đến nước ta, thì phải chăm nom khám xét kỹ càng. Và cũng phải xem xét cho kỹ lưỡng trong các cảng, trên rúi non, cùng các con đường bộ và đường thủy, để cấm những thầy giảng đạo tây đứng cho lên vào, ở chung chạ với dân chúng và đem truyền những sự ngu muội trong nước. Tất cả các thầy ấy cứ đến hết người này lại đến người khác nối tiếp nhau luôn luôn. Và họ coi như là việc thường.

Minh-Mạng lục niên chánh nguyệt sơ nhứt nhứt (février 1825) (1)

Ở trong triều, các đình thần lại xui-xiêm gièm-pha làm cho ngài càng ngày càng tăng lòng ghét đạo người Pháp. Ông Chaigneau và ông Vannier thấy cách đối đãi lạt lẽo của nhà vua bèn xin cáo về tổ-quốc.

Cuộc giao hảo Pháp Nam lần lần rất lạt lẽo còn việc thương mại mỗi ngày một kém đi. Ông J. Silvestre viết sách có nói rằng :

«... Những tàu đến cửa Hàn sau năm 1826 bị hà hiếp dữ dội. Chính Đức Minh-Mạng, ngài mua hàng tây ước chừng 6, 7 nghìn quan (francs) mà ngài bắt người bán phải lấy tiền kẽm là thứ tiền tệ chỉ có thể lưu hành ở đất An-nam mà thôi. Tàu Pháp từ ngày ấy chỉ cập bến Saigon vì ở Saigon có quan tể quân Lê-văn-Duyệt vẫn là người bạn trung thành của người Pháp, đã giúp đỡ cho nước Nam nhiều công việc rất rục rỏ.

Cách đối đãi với con buôn người Pháp của vua Minh-Mạng rất

(1) Xem quyển Notions d'Histoire d'Annam par H. Russier et Charles B. Maybon (1911)

khắc hẳn cách đối đãi của vua Gia-Long. Ông Michel Đức Chaigneau có khen đức Gia-Long rằng :

«... Mấy người chủ các thương thuyền ở Bordeaux và Nantes có gửi này chiếc tàu sang chở nhiều hóa vật. Chẳng may thay những hàng hóa ấy không thích hợp với xứ ta.

Đức Gia-Long nĩ ở Chaigneau và ông Vannier đi hiền mấy người cai quản các tàu ấy rằng nhà vua lấy làm tiếc cho các tàu buôn không gặp sự may mắn và ngài tha thuế cho. Và lại, ngài cũng không thọ các đồ biếu và mấy cái ngài lấy thì ngài trả tiền lại. Ngài lại khuyên các người cai tàu và người coi hàng kỳ sau có đem hóa hàng đến bán phải lựa thức hàng cho thích hợp. Ngài lại kẻ tường tận các thức hàng và hứa rằng ngài sẽ thu-tiếp từ tế với thần nước dân bạn. »

Năm 1825, vua Minh-Mạng cấm đạo. Đến năm 1833, ngài lại hạ chiếu cấm lần nữa. Nhiều nhà thờ bị phá nát. Nhiều giáo sĩ bị xử đồ. Đến năm 1836, một tờ chiếu lại gắt gao hơn lần trước hạ lệnh bắt được người cố đạo nào phải giết lập tức. Những ai giấu giếm các giáo sĩ cũng phải bị hành hình.

Nhưng sự tàn-sát các giáo-sĩ càng ngày càng tăng lòng tin ngưỡng của con « chiến ».

Nhà vua, tuy vậy, cũng có rái. Nhiều khi, cũng dùng cách ôn hòa. Gặp tiết Nguyên-Đán, thần-dân đáng vui hưởng ba ngày xuân nhứt, ngài lại hạ chiếu truyền cho người trong nước kính thờ đạo trời, đất, giữ gìn đạo-đức, chớ hề quên lãng đường chính-đạo, phải hiếu thảo với cha mẹ, ông bà.

Trọng-Thần.



Một cảnh người có đạo bị hành phạt ở nước ta ngày xưa

Chẳng có thể kỷ nào mà trong nước ta chính sách nhượng dãi sát đạo tàn khốc bằng hồi ấy.

Song ta phải lấy làm ngạc nhiên rằng hồi đời vua Minh-Mạng, cũng một chính sách như các vua kế tiếp ngài, nhưng nước Pháp hồi đời ngài chẳng kiếm cách trừng phạt ngài. Nhiều kẻ cho rằng tại hồi đời ấy, nước Pháp còn bề bộn công chuyện không có dịp

không muốn cho giảng đạo ấy vì ngài nghĩ rằng chủ-dịch đạo ấy không hợp với tôn-chỉ đạo Khổng Mạnh, một chính đạo mà ngài và cả thần dân đều theo.

Ngài cũng có bụng thông-nhất cái óc tĩa-nguơng của quần-chúng. Ngài, như vua Louis XIV, muốn cho trong một nước có một đạo thôi. Đạo Khổng-Mạnh thiên về sự yêu kính Trời mà vua là

F. VAN-VOVAN
Centre Mỹ Tho Sông
Có bán bán
ĐEN
NOEL
HÀNG NHỰT BÀN ĐÈN

THẮP SÁNG NHỰT IT HAO DẦU

BẢO LÀNH DÙNG ĐƯỢC 20 NĂM

và không khi nào thiếu đồ phụ tùng

Đại lý toàn Đông Pháp
F. VAN-VOVAN
164, Rue C¹ Boudonnet Saigon
Téléphone 21.475

Nhà hàng đẹp nhứt ở SAIGON

NGUYỄN-VĂN ĐẮC

74, 76 Boulevard Bonnard -:- Saigon

Lãnh làm các đám cưới, bán đủ các món ăn mỹ vị Tây và Annam

TRÊN LẦU CÓ BÀY KHIEU-VŨ :

Thứ bảy và chúa nhựt từ 18h. tới 23h.
Thứ tư và thứ năm từ 18h. tới 22h.

VĂN VỚI NGƯỜI

Của cái người viết văn

CỦA cái siêu phẩm của nghệ sĩ là tài. Tài mình tạo ra một phần. Phần nhiều là tài của trời cho. Nhưng của cái mà tôi nói ra không cùng nghĩa đó. Của cái tôi nói có tính-cách thực tế hơn: nó chính là biểu-hiệu của tài. Tài nguồn của của cái đó. Về nghĩa đó, thì ai đã đo-lường được kho tàng của nghệ-thuật chưa? Ai đếm được bao nhiêu những nét mặt và những dạng-tượng mà nhà điêu-khắc kia đã làm giàu nhân-loại? Ai kể hết những mẫu bóng mà họa sĩ tô trên vũ-trụ? Ai phân biệt được trong cái rừng âm-hưởng tạo ra? Ai kể hết những chữ và nghĩa mà nhà văn sĩ đem dùng?

Không phải của-cái ấy, nghệ-sĩ mới tạo mới chế ra. Những của cái ấy sẵn có ở nhân loại rồi: nó chứa đầy trong cái hồn chung của loài người, như châu-báu chôn trong lòng đất Nghệ-i riêng có tài đã tìm ra của cái ấy. Và mỗi khi tìm được, trả công mình, nghệ-sĩ được nhận của-cái kia về quyền sở hữu của mình. Có danh-diệu đời đời vẫn còn là danh-diệu của Michel-Ange. Có mẫu bóng mà ở đâu ai cũng nhận là mẫu bóng của Raphael.

Đây tôi nói riêng về nghệ văn-chương. Mà tôi nói ngay, ở đời này, văn-nhân là những tay tinh lương hay chen bạc-nhất. Nếu tinh-lương nào chịu được cái yêu thừa, người ấy không phải là văn-nhân. Các ông chắc đã đôi lần gặp một rằng, ta gọi cho là, tuyệt-thế. Mừng biết bao! Cho tới khi tinh ra, mới biết người đẹp kia, đã nhiều kẻ gặp. Văn-sĩ thường cũng si-tình như thế. Nhiều những ý đẹp, nhiều những câu hay, hiện ra như những tiên-nữ mà lần đầu mới có mình yêu. Còn gì đau đớn dỗi dặt bằng khi biết ai đã chung tình cùng kẻ khác. Tôi biết một thi-sĩ còn trẻ, đã vì cơ ấy mà nở xé một bài thơ tuyệt-tác của mình. Tôi biết nhiều người khác học có, tài có, có thể viết được sách hay truyện đẹp, chán-nản không muốn viết ra, cho rằng mình không thể nói khác những lời đã nói. Xin nhận ngay rằng ghen người ấy hiểm. Còn phần nhiều những nhà văn-tự phụ mình là văn-sĩ, thói tha hồ lên mặt khi mình đã a-ê nhấc lại được vào của người, mà người có chút lương-tâm cho thế là đáng thẹn.

Ta hãy thử xem nững câu văn, những chữ, những tiếng, có đôi đôi thuộc về của riêng, không ai có quyền chiếm nữa. Những tiếng ấy thuộc về lịch-sử rồi. Người ta dùng nó đã lâu, trước khi chưa có chữ, và sau khi có chữ. Nhưng người ta dùng một cách không tinh-bảo, như những vật không tinh-bảo. Nó đi mãi mãi rồi mới gặp người biết giá-trị của nó, như là biết dùng giá-trị nó. Chỉ riêng vào tay người thợ ấy, thì mới đổi bóng nét cá tính-túy chứa trong nghĩa nó mà thôi. Tôi không kể cái công mài dua tu-tuyện của nhà văn. Nhiều khi rõ mình thấy nó ẩn nấp trong trí mình; mình mang nó như người mẹ mang bụng con, còn đau đớn, còn công-phu trước khi sinh được nó.

Nhưng cuộc đời tưởng, những chữ ấy chỉ là những chữ bần-dầu, cái nghi dẫu. Khi mới nghĩ tới một nhà văn nào, ta thường nhớ ngay đến một câu văn sang sủa, vang kêu của nhà văn ấy. Nhưng tốt đẹp ấy người ta nhìn như đá kuắc trên bia mộ của chữ nó rồi. Như là tốt đẹp ấy, nói ra ta đã biết của ai rồi, ta không thẹn gì mà không dùng chữ. Dùng để khoe cái học của mình. Dùng để khoe cái điểm cho mình. Như là dùng chúng làm cái mũ hoa che ôc mình (trống rỗng). Người ta thua-nổ kẻ: văn-sĩ này nói thế này; văn sĩ nọ nói thế nọ rồi, ông: vào, ngoặc ra (guille ne s) họ nhắc lại đầu bài, cuối bài ban đầu, những câu văn mà ai ai cũng nhắc. Những câu văn ấy trả cái nợ tốt đẹp của mình: chúng thanh « những cái xe đẩy » cho kẻ vô lương tâm.

Tôi riêng lòng quý hơn những châu báu ẩn kín. Nó góp những tiếng rất lẫn lộn, gập ghềnh, lẫn lộn đến nỗi nhiều nhà văn khinh rẻ. Đoạn trên tôi không kể thí dụ, biết kẻ cũng bầy, từa. Đoạn này tôi xin trích một câu trong trăm nghìn câu khác. Câu ấy không lạ gì, ở một sách cũng không ai lạ: Từ Hải khi đã nghe lời mưu Da xui dục về triều, nghĩ đến nỗi bề ngơ của viên tướng giặc chung đụng với các quan. Rồi nói:

Hàng thần lơ-lão, phận mình ra sao.

Lơ-lão là không còn chữ nôm-na bằng chữ ấy! Chỉ có hai chữ lơ-lão mới đạt được ý cụ Nguyễn-Dữ, và ý của mọi người. Chữ ấy thuộc về kho rất giàu của nhà họ Nguyễn không ai chiếm hoặc mượn được nữa.

Những tiếng như thế, vào một câu văn, ngụ một ý nghĩa, trong một bài, của một người, đã làm hết phận sự lịch-sử của nó rồi. Những nhà văn đến sau chỉ còn một kẻ ta đòi hỏi nó đi. Như thế, nó vẫn viết vậy, nhưng thanh ra chữ mới.

JVAN-VINH

hai cha con

Một đứa bé « quê mùa » chừng
lăm tuổi,
Đứng kêu cha khóc-lóc cạnh lầu
cao...

Từ sáng qua, nhìn đôi đôi như
cáo,
Trông thảm thiết, áo quần thêm
rách rưới.

Mẹ nó chết, hai cha con ra tỉnh,
Đã năm hôm, ra tỉnh kéo xe
tay

Bảo con ngồi, ngồi đợi bên rừng
cây,

Rồi một chút cha về cho con bánh.
Mời tập chạy, chữa quen nghề
quá mồi.

Bị mấy ông Tây lính thụ sươn
cho!

Đã thế rồi chẳng được một đồng
xv,

Bác ngơ ngác vào sở có Bác hỏi..
Bác nghĩ đó là nơi đầy công-ý

Vào kêu oan xem người xử ra
sao?

Chẳng được gì, lại được tổng vô
lao:

Tội hỏi đại, với tội rơi bài-chỉ
Cha bị nạn, vào ngồi trong ngục
tối,

Con kêu cha khóc-lóc cạnh lầu
cao..

Con kêu cha, cha chẳng biết con
đau!

Nỗi đau-khổ duy có trời tưởng tới.

LIÊU-KỲ-LỘC

~~~~~



### Lời cảm tạ

Thân mẫu chúng tôi là Bà  
Nguy-nhị Ninh hưởng thọ được  
64 tuổi, tạ thế vào ngày 16  
tháng sáu tây tức là 8 tháng 5  
Annam mai táng tại Nghĩa-địa  
Dalat ngày 16 tây. Chúng tôi xin  
cảm tạ thân bằng ố hữu xa gần  
phúng-diếu và đưa đá rất đóng  
Trong khi tang gia bối rối, có  
việc gì suất, xin tha thứ cho.

Con: Ng quang-Trúc Trợ-Giáo  
và Ng-quang Tự

### Tin buồn

Mới hay tin quan Huyện Ng-  
thành-Kim, Ex-Chef des Anna-  
mites de Siemréap vừa tạ thế tại  
biệt xá ở Préapléak (Swi-  
Reng). Vì đường xá xa xôi,  
không thể đến nơi để đưa linh  
cữu lên đường, nên tôi xin có  
mấy hàng này để chia buồn  
cùng tang quyến, vì cầu chúc  
linh-hồn quan Huyện được siêu-  
diêu nơi Lạc-cảnh.

Huỳnh-văn-Ngạn  
Office du Rz Ô-môn)

Chúng tôi hay tin ông Bùi-  
quang-Thống, huyện hàm ở Cai-  
lay vừa thất lộc hôm 8-6-37. Vậy  
chúng tôi xin chia buồn cùng  
tang-quyển.

PHAN-VÁ-DI.

## NGAM NGÀ

## Thời Gian...

(Tặng TH. CA.)

Em bảo rằng: em chẳng biết sầu,  
Hồn nhiên, vui vẻ hứng mưa ngâu.

Đổi chim sa cánh, tung hoa rụng,  
Đón gió chiều thu lướt ngọn lau.

~

Em oã rằng: em chẳng nhớ nhung,  
Nó đùa cho phỉ chí buống lung

Thần nhiên trước những cơn ly biệt,  
Mây núi buồn than, em lạnh lùng.

~

Em bảo rằng: em chẳng biết yêu,  
Mặc lời âu yếm, tiếng « tim » kêu.

Thay vì, chông tre và sang, đẹp,  
Bằng cái mơ hồ một khúc tiêu.

~

Anh bảo rằng: anh cũng chẳng sầu,  
Những chiều tắt gió, mờ mưa ngâu.

Nhìn người đối, rét, trâu dê lạnh,  
Mạch sầu anh chảy, cổ, anh lau.

~

Anh bảo rằng: anh chẳng nhớ nhung,  
Thích nơi hoang đảo, cảnh mung lung.

Nhìn: bia chiến sĩ rêu phong nhuộm.  
Thành củ xơ rơ; anh lạnh lùng.

~

Anh bảo rằng: anh chẳng có yêu,  
Vì chung sống, núi bóng chiều kêu.

Mảng mẽ tiếng thác xa xôi gọi..  
Có sá ai, người trời khúc tiêu.

~

Rồi một ngày kia, anh gặp em,  
Bằng con, xả tóc, tựa bên rèm.

Mặt buồn dưới dươi, mới xanh nhạt,  
Em bảo rằng: em khóc suốt đêm..

~

Đra mắt nhìn anh, em then thuận,  
Cho rằng anh trái khắp non, sông.

Ngờ đâu: anh cũng như em, đã,  
Bận bận bên mình, nỗi vợ con.

~

Bốn mặt nhìn nhau, ta buống kuảng,  
Nào đâu tuổi trẻ, với ngày xuân?

Với thời đón gió tung hoa rụng..  
Vội lúc nó đùa rũ trước sân..

— HU SINH — (Muiné)

PHÓNG-SỰ DÀI

# Tù Côn-nôn Vượt Ngục

CHÍ-THÀNH

TIẾP THEO SỐ 4

**Thomas Phước vượt ngục giữa ban ngày, lấy 1 cây súng sáu và bắt thầy Đội C kết bè cho chúng nó đi...**

NĂM ngoái, vào khoảng tháng Juni, tôi có viết đời ly kỳ mạo hiểm của Thomas Phước từ quãng thiếu niên đến lúc hắn vượt ngục bị án tử hình. Nay tôi rút một đoạn — lúc hắn vượt ngục, mà viết vào thiển phóng sự này cho các ngài tường lãm.

Trái lại với những bọn kia, Thomas Phước vượt ngục mà không thêm ăn cướp nơi rừng sâu núi thẳm, không đưa tay động đến cây, thế mà hắn có một chiếc bè vững chắc đi về đất.

Thomas Phước, một chàng đa mưu túc trí, nuôi sáu óc mạo hiểm từ lúc hắn là một sanh-viên trường Trung học Mỹ-ho. Lúc ấy, Thomas Phước vì say mê những tuồng chớp bóng mạo hiểm mà thành thử đường học vấn của hắn bị dở dang. Chưa đầy 20 tuổi mà lúc bấy giờ hắn đã gây ra nhiều vụ trộm cướp bí mật tại đất Sài-Thành khiến cho nhà chuyên trách điếc tai điếc óc.

Đến sau, Thomas Phước càng ngày càng lộng, vì ý tài mình không nề đến ai nên hắn bị bắt trong một vụ giết tiền của tên Khách ở Cholon và hắn hầu chết một mạng.

Bị án chung thân khổ sai, Thomas Phước bị đày ra Hải-Đảo. Đã là thân tù, như Thomas Phước cũng còn chí khí oanh-liệt là không biết sợ ai và không biết sợ chết là gì. Bọn gái đàn và thầy chú đều kiên về lòng can đảm của gã thiếu niên này. Thomas Phước tự cho đời mình « còn chơi hết thời » hắn càng ngày càng gây thêm rối, bọn tù khiếp oai, người có quyền cũng chạy mất. Vì thế mà Thomas Phước bị đày ra hòn Tre, cách xa Côn-Nôn chừng 10 ngàn thước, sống chung với bọn « tù ông nội » hay là bọn tù đầu bị sát. Ở đây được ít lâu, một hôm, Thomas Phước thi hành mưu kế vượt ngục.

Thế rồi, một hôm...

Hôm ấy, cũng như mọi bữa, thầy Đội Ch. — người cai quản hòn này sau khi các việc cho bọn tù đi làm xong xuôi, trở về nhà.

Thừa cơ hội đó bọn Thomas Phước, cũ thấy 6 đứa đồng trở lại, áp vào nhà trói quách 2 vợ chồng thầy đội Ch. Riêng Thomas Phước và vợ làng giết bao súng sáu của thầy đội Ch mà vào mình. Hoảng kinh, thầy đội la lên, bọn tù nghe tiếng cầu cứu bèn ủa nhau chạy về. Thấy chuyện xảy ra như vậy, có vài người tù hăm hăm chạy lại đùn vô nghề đánh tan bọn Thomas Phước đang tiếp cứu với vài cai quản hòn. Thấy được chỗ nguy, Thomas Phước liền mở bao súng, rút con « chó lửa » ra giết đàn áp bọn kia, nhưng bởi ôi mạng của hắn chắc cùng rồi đời oanh liệt của hắn tuồng như đến đây đã kết liễu, chỉ có bao không chờ tay súng ở nơi đó mà chắt chắt. Trong cơn lúng lú, Thomas Phước liền đồng ý để đứng lên quát mắng bọn tù kia rằng:

— « Nếu bọn bây áp lại thì tao bắn chết cha, không dung toàn tánh mạng, »

Thomas Phước vừa nói vừa lấy tay vỗ vào bao dự trữ súng, bọn Trung thành kia thất sắc không dám xông tới. Bất kỳ xuất ý, Thomas Phước rất mừng hăm, bèn 5 đứa trên bọn của hắn đứng giữ 2 vợ chồng thầy đội Ch, còn hắn đi lục kiếm cây súng lục. Thì ra, con chó lửa còn nằm nguyên dưới chiếu trong lòng của thầy đội Ch. Thomas Phước mừng rỡ khôn xiết, tay cầm súng lục trở ra và bèn thầy Đội phải ra lệnh cho bọn tù kia xả cây kết cho bọn hắn một chiếc bè lập tức. Nhắc lại khi 2 vợ chồng thầy đội Ch. bị trói thì không có ai tiếp cứu và 2 người vẫn biết rằng cây súng lục còn nằm trong lòng không thể nào lấy được mà hạ sát bọn họ. Đến khi thấy Tomas Phước chụp được cây súng lục rồi thầy đội Ch. phải đành bỏ tay hàng phục. Mũi súng lăm lăm trước ngực, thầy Đội buộc lòng ra lệnh bọn tù kia tháo cây chèo heo kết thành chiếc bè cho bọn Phước vượt ngục.

Bọn tù kia vâng lệnh « soái gia » ráp nhau kết một chiếc bè

trong 3 giờ đồng hồ là xong cả. Thomas Phước hạ lệnh cho mấy em vợ vét lương thực của Thầy Đội Ch. đang đem theo bè Ngoài ra còn buộc thầy Đội vào một con heo luộc thịt chính đem theo bè phòng khi hết cơm.

Đầu dây sắp đặt đang hoàn, Thomas Phước mới lấy một bộ đồ sắc phục của thầy Đội, tay cầm cây súng sáu giắt nội bọn xuống bè vượt biển.

Chiếc bè bị gió đưa từ từ tách bến, bọn tù còn ở lại chỉ đứng dòm theo chiếc bè giỡn sóng mà lắc đầu khâm phục.

Cơn sóng gió đã qua, bọn tù ở lại xúm nhau mở trói vợ chồng thầy Đội và bè nhau đổi lứa câu cừ. Vì hòn Tre cách xa hòn Côn-Nôn nên phải dùng lửa ra hiệu lệnh. Theo lệ thôn dã thì khi mấy hòn ở xung quanh có lửa thì nhà chuyên trách ở Côn-Nôn biết rằng nơi ấy có việc cần kịp. Chiếc bè của Thomas Phước đã đi xa tới mù không tài nào ai bắt lại kịp.

Trải bao phen sóng dỗi gió dập, chiếc bè của Thomas Phước vẫn còn linh đình trên mặt biển. Đứng giữa cánh hải hùng này, bây giờ Thomas Phước mới biết sợ chết. Lúc đi, bọn chúng dự bị lương thực rất nhiều, đến nay đã 15 ngày qua, trên bè không còn một hạt cơm cùng là miếng nước.

Chúng nó đã kiệt sức rồi. Một môi, đôi com, khát nước, cùng nó không còn nghị lực chống lại với thần chết trước mắt. Túng cùng, bọn chúng đại rờ bưng nước chia nhau uống, đang cầm cự với thần tử trong giây phút đó thôi.

Thomas Phước — như ai đã biết — một chàng tài trí đa mưu nhưng đối với cảnh này hắn vô phương thoát nạn. Tuy vậy, hắn cũng nghĩ ra một kế, gọi là một kế cuối cùng. Sản trong tay một cây súng lục nạp sẵn 6 bi, Thomas Phước bèn kêu 5 em tinh dầy mà hắn than rằng:

Chúng ta tưởng công việc tay trói của chúng ta sẽ đắc thành sở nguyện, nhưng không dè hôm nay Chúa không giúp chúng con (Thomas Phước là một tín đồ của Thiên Chúa giáo) thì không lẽ chúng ta lằm la liệt mà chịu chết một cách thảm khốc. Mạng của chúng ta đến đây đã đứt, đời tù tội của chúng ta đến giờ này gọi là kết liễu.

Thôi, mấy em đừng buồn rầu. Vậy thì với 6 tấc súng này tôi là 6 viên thuốc cứu khổ cho chúng ta, phần tôi là anh lãnh lấy một viên trước rồi 5 em hãy chia nhau mà tự sát. »

Thomas Phước vừa dứt lời, 5 đứa kia khóc lóc năn nỉ, không phải chúng nó sợ chết, chúng nó khuyên « đại ca » với cái giọng the thé rằng « Đến đâu hay đó, đừng tự sát anh Bầy à ! »

Thomas Phước cầm động, và chỉ đồng ý liệt oanh của hắn đã bị lời khuyên nhủ vãn tắt của 5 em đồng tâm đồng chí mà dịu dần. Nếu hắn khấn khải nhứt định theo ý mình thì 6 viên đạn kia đã giết 6 mạng người giữa biển rồi còn đâu.

Canh đã khuya. Chiếc bè lững lờ giữa vịnh.

Bỗng nhiên một chiếc tàu, lớn, đèn rực rỡ, 1 âm chạy tới. Thomas Phước và nội bọn mừng rỡ vô cùng. Hắn rằng n, đi dầy lấy quẹt ra xả dim mỗi lần hơn chục cây. Bị gió vù vù, quẹt vừa chớp lửa lại tắt, nhưng Thomas Phước bèn chỉ quẹt mãi. Chiếc tàu chạy gần đến, thoát nhiên ánh sáng lóa từ trên tàu rọi ngay xuống bè. Rồi, từ đó tàu đã dụ mấy lần. Ngọn gió ác nghiệt, khi đưa bè gần tàu, khi lại đẩy ra xa lắc. Bọn của Thomas Phước liên rang chỗi dậy đưa tay cầu cứu.

Chiếc tàu hẳn tấp máy rồi.

Sau khi bọn Thomas Phước được vớt lên tàu, mấy người trên tàu xúm nhau hỏi thăm, thì ra, cũng cái mừng « họ nói họ nghe, mình nói mình biết » May đâu, có một người nói tiếng tây bởi nguyên nhân trôi nổi của 6 người khổ nạn, Thomas Phước bèn thú nhận rằng cả bọn là tù Côn-Nôn vượt ngục. Mấy người trên tàu cho sửa, chào nên bọn Thomas Phước được lĩnh lần lần và chiếc tàu kia giao chúng nó cho nhà chuyên trách Xiêm-la thăm xét.

Cách ít tháng sau, vào năm 1930, bọn Thomas Phước được giải về Saigon Thomas Phước can vào án cướp súng và do theo phúc bẩm của quan Đốc đảo Côn Nôn, tòa phúc án Saigon lên án hình Thomas Phước còn mấy người kia, một bọn của hắn bị án mỗi người 5 năm cấm cố

Muốn đăng trúng mùa to hãy dùng phân

## TAM SẮC

(Agrophos)

Quý ngài, nếu muốn đăng ruộng của mình sẽ gặt được lúa nhiều, và nặng cân thì xin quý ngài hãy dùng thử phân **Tam Sắc (Agrophos)** đảm bảo kết thêm huê lợi 50 phần trăm. Ví dụ năm rồi không bỏ phân **Tam sắc (Agrophos)** quý ngài đã gặt được 100 gia lúa, năm nay quý ngài có bỏ phân **Tam sắc** thì quý ngài sẽ gặt được 150 gia chẳng sai. Mỗi mẫu chỉ bỏ từ 2 tới 3 bao mà thôi.

Nhà buôn «**Trường Sanh**» bảo kết nếu quý ngài rải phân **Tam sắc** mà không được kết quả mỹ mãn thì xin trả tiền cho quý ngài đã mua phân ấy lại. Giá mỗi bao 100 kilos 4p. 40

TỔNG ĐẠI-LÝ  
L'Industrie Sino-Annamite  
**TRƯỜNG SANH**  
Nos 68-69 Quai de Belgique  
— SAIGON —  
Téléphone N° 21.068  
Cần dùng nhiều nhà đại-lý, giá đặc biệt lời to.



LAIT  
LE PATRE  
OVOMALTINE  
R. MONTESSIER-SAIGON

hăm (5 ans de réclusion cellulaire).

Thomas Phước và nội bọn chống án qua tòa phá án Bá-Lê (Cour de cassation de Paris) và được tòa ở Thượng-quốc chấp đơn. Kết cuộc: Thomas Phước được giam xuống 3 năm cấm cố hăm còn mấy người kia mỗi người còn hai năm khổ sai.

Hiện nay, Thomas Phước còn ở Côn-Nôn với án chung thân khổ sai và tên Thomas Phước này: vốn tên thật của hắn vậy.

(Còn nữa)

Không có  
thứ sà-bong  
nào tốt hơn

## Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn  
mà lại sạch  
sẽ và thơm.



Quãng đời cực-khổ  
hiểm nguy của một anh

# DÂN-MỘ CAO-SU TRÒN SỎ'

Người viết: ANH BA

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

**H**AI người thẳng đường kiếm Ốc, đi một hồi dài không thấy.

Ốc cũng còn đem theo được ít gạo, một cái rổ, và cái thùng sắt để canh khuya hai người ngủ thì một người thức dậy cho cạp sợ không giám đến.

Không kiếm thấy Ốc thì chắc không chết trong miệng cạp thì chỉ chết đói thôi!

Hai người năn chí ngồi bên đường khóc sụt sùi.

Nhưng sau Chung nói:

— Thôi anh ạ, khóc mãi cũng thế thôi, chẳng ích lợi gì. Chúng ta cứ đi, đến đâu hay đến đó.

Đi một quãng, thấy xa xa trước mắt, dưới ánh trăng lơ mơ một vật gì đen đen chặn ngang đường: Trăng chẳng? Hai thầy người chết? Hay quân cướp đường?

Nấp ngừng mãi, sau hai người nói bảo nhau vào rừng mon men đến chỗ ấy coi cái gì thì ra chính Ốc. Vì hai người nhận thấy cái thùng sắt và bao gạo Chung nhẩy ra, ôm Ốc, chắc bị xe hơi cán rồi!

Nhưng không phải: Ốc nằm ngang đường để đợi hai người. Anh nói:

— Tôi bị bụng đói cứ rấm ráy thì chỉ anh có được thả ra, chắc đi tới. Mà hai anh không đi tới, thì để xe hơi cán chết tôi đi cho rồi!

Nghe anh, hai người tuôn nước mắt. Anh em lại cùng nhau đi...

Từ đấy, không giám nấu cơm nữa, vì gạo còn chẳng bao nhiêu, nấu ăn, ít quá, thêm thêm đánh mỗi ngày, mỗi người ăn một nắm gạo cho có hơi ngủ cốc dễ sống; mà khôn thay, gạo nước mưa thối, ăn thúi quá. Nhưng cũng phải nuốt, nuốt cho đến hết!

Khi gạo không còn hột nào đi qua một cái vườn, nhìn qua hàng rào thấy sát rào tồn ten một buồng chuối xanh. Bụng đói như cắt; anh em lập mưu ăn cắp.

Cung đứng lên vai Ốc, lấy dao cắt buồng, đưa cho Dụ đỡ.

Rồi anh em xách chuối vào rừng, kiếm nước nấu ăn. Cung ăn no, trong bụng còn cào, nằm lăn trên mặt đất, dây dưa say sưa.

Sau Dụ đi kiếm mấy con ốc nhỏ luộc cho Cung ăn, rồi chuối. Ăn bao nhiêu chuối Cung lại mửa ra hết!

Cung mệt lắm rồi! Nhưng cũng phải vịn vai hai người đi: Anh đã tưởng mình rồi đến chết giữa đường....

## VÌ SAO KHÔNG CHẾT?

Cũng không chết cũng là một sự lạ: đã đói mang bệnh lại thêm dầm gió, sương mưa nắng.

Ba anh em, mỗi người chỉ có một bộ đồ ngắn, mưa luôn ướt gấm ướt dầm dề cũng phải bận, bận bộ đồ cho da ngấm, cho nắng hút nước đi!

Nhưng cũng may — Cung nói với chúng tôi — Ốc với Dụ chuyển trước trốn, qua Xăng-Teng (1) làm quen với một bà chủ lò gạch, nên lần này lại giấu tôi đến nhà bà ta.

Tôi nấp lời Cung. — Thế các anh đi Lộc-Ninh đến Xăng-Teng hết bao nhiêu ngày?

— Nửa tháng.

Chị Đinh — một người trong đám chúng tôi — cất lời:

Nửa tháng rồi kìa à? Lâu nhỉ. Thế về đến Bắc chưa?

Cung trả lời:

— Còn một! Mới đến Cao-Miên còn phải qua Lèo. Chúng tôi định đi lối Bat-Xê, Xa-Văn, Nà-Khet, Tà-Kết... (2)

— Thế...

Chị Đinh toan hỏi nữa, nhưng anh Đinh, người cầm-động, nhứt trong khi nghe Cung kể nỗi cực-khổ của mình — như nóng lòng biết Cung đến nhà bà chủ lò gạch rồi ra sao, ngắt lời vợ:

— Minh cứ hỏi hoài. Để anh nói cho mà nghe nào. Anh kể lại chuyện từ khi đến lò gạch đi...

Bà chủ lò gạch ấy tên là bà Huấn, người Huế. Thật là người nhơn-dức...

Cung kể ơn bà Huấn, bằng động nho-nhỏ, nghiêm-trang như hồi tưởng tới ân-nhơn, mà lòng lảng lơi kính trọng.

Bà Huấn khuyên — như ba người.

— Các con ạ, đường về Bắc còn xa lắm. Mà đi thời toàn qua rừng xanh, núi đỏ xứ người. Rồi không biết chừng lại bị bắt như chuyển trước thì khổ. Các con ở đây làm cho bà, bà lấy giấy thuê-thân cho. Công xá người ta thế nào, các con thế. Khi nào hết hạn công-ta (contrat), các con đã có số tiền đi xe về chẳng lo gì bị bắt.

Nhưng ba người, ở Xăng-Teng

1) Xăng-teng: tiếng pháp là Trung-tengah, ở xứ Cao-mên.

2) Bat-xê, Pak-sé; Xa-văn Nà-Khet: Savannakhet; Tà-kết, Thakhek. Ba tỉnh này cùng ở Lào. Savannakhet ngang với Huế.

Thấy một người đàn-bà Lèo đi chợ về, xách cái «ràng» — Theo lời Cung nói với tôi, là một thứ giỏ — đầy những thứ ăn, ba anh em ở trước ngõ sau không thấy ai, rủ nhau bộp hợn chị kia, ăn cướp, rồi chạy vào rừng nấu nướng ăn liền.

Sau bữa ăn ngon miệng lạ lùng, Ốc và Dụ đặt mi h trên mặt đất ngủ. Cung cũng nấp lưng, xếp chân chữ n ú, run run dúi n, ăn n bĩ đến dịp may biếm có, hưởng dề như chơi.

Nhưng bỗng «vù» một mũi tên sạt, qua mi h Cung. Ảnh dụt n lnh, tái n, đoán có sự c hăng lnh. Ảnh nín tiếng, lấy tay bấm Ốc và Dụ. Anh nẩy gắ lên.

— Để cho người ta ngủ một chút nào!

— Ngu gì? Chết cha rồi đây, ngy!

Lại «vù» một mũi tên nữa, sạt qua mình Cung! Rồi lại «vù» một mũi tên nữa... Rồi một bầy chó sủa ran, áp tới! Theo sau, đến hai ba chục người Lèo, mỗi người một cái cung!

Ba tướng cướp đành gờ tay cho người ta trói. Dân Lèo lôi ba người đến nhà Phó-bạn, hương chức đứng đầu làng Lèo. Phó-bạn hỏi:

— Khỏi có chiếu bùa mi?

Ba người chẳng hiểu gì hết, không nói nửa lời. Sau Phó-bạn gờ ra một mảnh giấy nhỏ-nhỏ, Cung đoán ông ta hỏi giấy thuê thân, nên lắc đầu tỏ ý nói không có.

Phó-bạn sai người giải ba tướng cướp lên khuôn sức (đồn) Pak-sé.

## Ở TÙ — XIỀNG CẮNG ĐI LÀM

Khuôn-sức Pak-sé có các thầy, An-nam làm thông ngôn cho ba người. Cung kể đầu đuôi làm ở sở cao-su cực quá trốn về Bắc; chẳng may hết lương, đói quá, xin không xi cho nên đành cướp giật ăn cho đủ sống.

Dầu sao, đối với pháp luật, ba anh cũng phạm tội, mỗi anh phải sáu tháng tù.

Tù ở Lèo có cái khác thường là lúc nào cũng phải xiềng cằng, ở nhà-phe hay đi làm cũng vậy. Xiềng sắt lớn và nặng, hồi mới đeo, đi một bước nó lại đập vào cằng một cái trầy da, chảy máu, đau đớn quá chừng. (Cháu Cung bây giờ lổ xổ những theo mụn vì xiềng đập sanh ra).

Nhưng sau nhờ người lính dẫn đi làm, người Bắc kỳ nghĩ tình xứ sở, cho phép ba người lấy đá đập đứt đôi giày xiềng ra, khi ở rừng thì được thảnh thơi một chút, về gần đến nhà pha lại lấy sợi dây kẽm nối xiềng lại.

Cũng nhờ những người lính Bắc, ba anh mới được hột cơm tẻ mà ăn. Chờ hồi đầu, người Lèo theo lệ thường của họ, cũng cho ba anh ăn cơm nếp, ba anh ăn không quen, tức bụng ngán quá chừng.

(Coi tiếp trang 13)

# SỮA CON CHỊM



TỐT NHẤT

11

Juillet 1936. Ngày xổ số Đông-Pháp, tức là ngày mà một anh vô-sân sẽ thành một đại phú gia và cũng là ngày tiêu vong của những người mua vé số...

Quan hệ thay cho ngày ấy và cũng ác nghiệt thay cho ngày ấy.

Vì ở xa thành phố nên không có bán báo lẻ; nên trước ngày xổ, bữa 10 Juillet 1936, tôi phải qua nhà ông giáo Thuật để nói với ông, khi nào báo của ông tới mà có đăng kết quả cuộc xổ số thì ông làm ơn đưa qua cho tôi mượn liền, sau khi dò số của ông xong.

5 giờ chiều ngày 13 Juillet, thẳng ở nhà ông giáo Thuật đem qua cho tôi mượn tờ SAIGON, tôi lật đặt dở ra xem, ở rương nhưt mấy con số to tướng hiện ra dưới mắt tôi: 395387 trúng độc đắc: 100000

Tôi phải dụi mắt ba lần để xem cho thật chắc chắn, rồi như hoàn-ván cá may mắn, cái mũi của người trúng số, phải, số của tôi trúng độc đắc 100000 p. — Khi dò số tôi không cần phải lấy giấy số ra mà dò, vì với sau con số 395387 tôi đã nhớ kỹ, nhưng khi thấy số ấy, trúng 100.000 p. tôi lại e tôi in trí lầm, tôi lật đặt mở rương lấy giấy số ra để coi lại cho chắc. Nhưng sự nhớ của tôi không thể lẫn được, với lấy giấy số màu đỏ dẹt, với mấy con số 395387 rõ ràng... Rồi tôi lại e cho ăn công sắp lộn, tôi liền cầm lấy năm chiếc lấy vé số cất vào túi, rồi chạy qua nhà ông hộ Thiệu để mượn tờ MAI của ông mà dò lại.

Gia quyến ông hộ Thiệu đương ăn cơm, ngoài sân, theo phép lịch sự, ngày thường thì tôi không vào làm rộn ông trong lúc ông ăn cơm, nhưng lần này tôi không thể chờ cho ông ăn rồi được tôi phải đi ngay vào và hỏi ông mượn tờ báo ở đang cuộc kết quả xổ số. Ông chỉ tay vào, tôi liền đi ngay vào lấy tờ báo, vội vã dở ra xem thời cũng quá thật là số 395387 trúng độc đắc.

Tôi không còn nghi ngờ gì nữa, đích thị là tôi trúng độc đắc, tôi sẽ là một đại phú gia, tôi mừng như phát điên, tôi muốn nhảy nhót reo hò cho hả bớt sự mừng, nhưng tôi không dám, vì làm vậy người ta biết được, người ta sẽ trộm mất vé số của tôi.

Tôi liền xếp tờ báo lại để y hệt cũ và cố làm bộ thản nhiên

DOAN-THIÊN của "MAI"

của SONG - CAN

# TÔI TRÚNG SỐ

ra về, ông hộ có hỏi tôi: có rún nhiều gì không? tôi cười mà trả lời: thưa ông không có.

Về nhà, khi ấy đã gần 7 giờ tối vào buổi chiều, thật đông cửa lại, lật tờ Saigon ra và để cái vé số một bên mà dò lại từ con số, hết 3 đến 9, hết 9, đến 5, hết 5 đến 3, hết 3 đến 8, hết 8 đến 7, thật là chắc chắn không thể nào sai lầm được.

Ồi hạnh phúc bất ngờ, với số tiền 100.000p. nếu tôi sẽ lãnh bằng giấy 100p, thời được 1000 tờ, giấy 20p. sẽ lãnh 5000 tờ, giấy 5p. sẽ được 20.000 tờ. Với số tiền to tát ấy tôi sẽ làm gì? Nhưng sự ấy chưa cần giải quyết sớm; hiện giờ tôi chỉ lo cất cái vé số ở một chỗ nào cho chắc chắn, đừng ai thấy và lấy được, để mai sáng tôi lên tỉnh mà lãnh tiền; tuy không nói cho ai biết tôi trúng số mặc dầu nhưn ời cứ sợ họ sẽ lấy trộm mất. Trước kia tôi để vé số trong rương, nhưng nay tôi cho là để trong rương bất tiện, vì kẻ trộm có thể bẻ khóa mà lấy được, để vào đầu tôi cũng sợ, bỏ vào túi ư? Cầm mãi trên tay ư? Trong túi quên, người ta cũng lấy được. Tháo đầu mà chôn ư? người ta cũng có thể moi lên lấy được; khổ quá! ở đâu tôi cũng tưởng là có thể mất được, lấy ai tôi cũng tưởng họ rình để trộm vé số của tôi, trộm nữa rồi suy nghĩ, tôi định chờ suốt đêm không ngủ, bỏ cái vé số vào trong hộp, bỏ hộp vào túi quần cụ (cuote), lấy kim khâu miệng túi lại và mặc thêm cái quần dài nữa ra ngoài.

Nội chờ trời sáng...

Trong khi ngồi chờ trời sáng, tôi lo định sẵn hai cái chương trình:

1) Cách đi lãnh tiền.

2) Cách dùng tiền.

Cái chương trình thứ hai ít rắc rối bằng cái chương trình thứ nhất; từ nhà lên tới tỉnh phải đi đến 27 cây số, mà không có xe cộ gì. vì đường bãi đường trường, trong khi đi

đường, biết đâu lại không có kẻ biết mình trúng số, họ sẽ chặn đường đánh giết? Nếu không bị người ta chặn đường đánh giết, thì khi lên đến tỉnh đưa vào kho bạc hay nhà băng để lãnh tiền mà không có ai làm chứng cho mình, rồi gặp người nào sự trước số họ nhận mạo nọ lấy mà họ lấy họ không phải tiền cho mình, thời mình mới biết nói làm sao? Nghĩ đến đây tôi liền mở túi, lấy cái vé số ra nhìn trước nhìn sau và quanh quất phòng, tuy đã biết không có ai vào đó, tôi ấy bút mực ký tên của tôi vào bên góc vé, tôi ký tên tắt, nhưng tôi lại e người ta sẽ bảo không phải là tên tôi, tôi mới viết thêm ba chữ «Nhiên-thiên-Se», là tên tôi mà đúng, cần cẩu, một cách rõ ràng, xong tôi lại bỏ vào túi như trước.

Ban sơ tôi tính sẵn, sớm tôi sẽ đến ông xã lâu, tôi để thưa họ ông biết và xin ông làm chứng giùm rằng số tôi trúng độc đắc, nhưng tôi lại thôi, vì tôi sợ ông xã sẽ không kín miệng giữ n tôi, ông sẽ bỏ mối cho người ta biết, thì sẽ có sự không may xảy ra cho tôi.

Còn nữa, với số tiền 100.000p nhà bạn sẽ phát cho tôi, tôi sẽ cất đâu? Tôi ôm nó trong tay ư? Hiên lắm, kinh can lắm, người ta sẽ thấy, sẽ giật, hơn nữa người ta sẽ giật tôi mà đoạt của.

Thật rắc rối và khổ não cho tôi quá. Nhưng cái chương trình thứ nhất sau hai giờ suy nghĩ, tôi cũng đã quyết định xong.

Sáng tôi sẽ dậy sớm lên tỉnh, tôi bảo chú tôi cùng đi với tôi, nhưng tôi vẫn không cho chú tôi, nay là tôi trúng số, tôi sẽ nói đối với chú tôi, là đi lên lấy tiền người ta thiêu tôi. Khi lên đến tỉnh tôi sẽ vào tòa sứ ngồi chờ, khi nào gặp được quan sự hay phó sứ đi qua, thời tôi trực tiếp đưa giấy số ra, như vậy thời sợ người tùng sự trong sở họ làm tôi thôi được; còn tiền thì

tôi chỉ lấy một ít thôi, còn ban nhiều tôi gửi lại nhà băng mà lấy giấy «séc» (chèque).

Cái chương trình thứ hai là cách dùng tiền, với số bạc 100.000p. Tôi sẽ dùng làm gì? Tất nhiên là tôi sẽ làm nhà lầu, mua ruộng đất, bỏ vào các hãng buôn và mua cho người ta khen tôi có lòng với họ; thuê nước nhà, tôi sẽ bỏ ra 10.000 để thuê thầy về văn học, khoa học tương tự như thầy thuốc Noel, nhưng chỉ trong nước thôi, để cho người ta không gọi tôi là ích kỷ, tôi cũng không quên bỏ ra 10.000 để giúp vào công việc cứu tế trong nước, như hội ái nghĩa, hội dục anh, đường đạo v.v...

Cái chương trình thứ hai như đã định xong, bỗng một ý nghĩ lại nảy ra trong óc tôi, là con người ta ở đời có tiền mà không có sẵn, hay nói cho đúng là tình «yêu» thì cũng chưa ấy gì làm vui sướng được, tôi liền nghĩ ngay đến sự cưới vợ, tức là sự mà khi chưa cưới, tôi không tưởng đến, nhưng bây giờ thì tôi phải cưới vợ. Vợ tôi sẽ là một cô gái trẻ, đẹp, giàu, con Luan, con lão chanh đống trong làng, mà đã mấy phen tôi bị nó cự tuyệt và lãnh đạm khi tôi tỏ tình yêu nó.

Vui sướng tôi như đã trả được một mối thù lâu, tôi sẽ làm cho con Luan bị mất khi thấy vợ tôi đẹp như Tiên-nga.

Bỗng cánh cửa phòng từ từ mở, một cái bóng trắng nhẹ nhàng, tha thướt, nghiêng mình lướt vào và khép cửa lại, thoát róng tôi tưởng là kẻ trộm, tôi muốn la lên, nhưng nhìn kỹ lại, là một thiếu nữ, gương mặt trái xoan, cặp mắt đen long lanh dưới đôi chơn mày nõn và dài như nét vẽ, thiếu nữ đẹp, đẹp một cách ngây thơ, lộng lẫy. Tôi vội hỏi:

— Cô là ai mà lại vào phòng tôi khi tầm tối?

Thiếu-nữ cười lộ hai hàm răng trắng nõn và đều đặn mà trả lời:

— Thưa em là tiên nữ, em theo thần tài mà đến...

Nghe hai tiếng thần tài, tôi tưởng cô ấy đã biết tôi trúng số, biết tôi trúng số, nên định đến đây để giật vé số của tôi, nhưng tôi nghĩ lại, người cô mảnh khảnh như thế, không thể nào có chồng cự lại tôi, vì tôi đã có sức mạnh mà lại biết đôi miệng «thiếu-lâm» nữa, yên lòng, tôi đứng xây mình ép chỗ dựa vào vách và nói với cái giọng quả quyết.

— Vậy xin mời cô ra cho, tôi không quen biết với cô mà lại đêm hôm.

Vào một nụ cười nở trên cặp môi son, không để tôi nói hết câu, thiếu nữ hốt đáp:

— Em không đi ra đâu, thần tài đã đưa em đến cho anh, thời em cứ đến và cứ ở.

Vừa nói, thiếu nữ vừa sẽ bước tới khi bên tôi, dợ tay nắm lấy tay tôi, kéo ngồi trên giường như cái may tôi n đi theo, ân yếm thiếu nữ sẽ đặt trên má tôi một cái hôn nồng nàn, sung sướng, tâm hồn tôi như bay bổng trên cực lạc thế giới. Rồi thiếu nữ ngả đầu vào ngực tôi, ồng ngủ bảo:

— Anh yêu em với nghe!

Tôi sẽ sẽ gật đầu.

Thiếu nữ choan hai tay bịt cổ tôi và nói tiếp.

— Anh sẽ đem hạnh phúc đến cho em nghe!

Tôi đáp: em sẽ được như ý.

— Anh cất nhà lầu, mua ô-tô, sắm hết xoan cho em cho em leo và cùng em hưởng hạnh phúc tuyệt đời của ái tình.

Gật đầu, tôi ôm siết thiếu-nữ vào lòng, đặt trên môi nàng một cái hôn kêu, tôi đáp: và anh sẽ dẫn em đi du lịch thế giới...

Cộp cộp, tôi giật mình mở mắt ra, thì ánh nắng đã suông vào mấy chỗ vách bột, in lên sàn nhà như mấy chiếc lá vàng rơi; có người gõ cửa, tôi lật đặt bước xuống ra mở cửa, thì ra bà Án Ha đến đòi tiền ba gác của...

(Thuật theo lời một người bạn)

**CHƯ** vị độc báo MAI nên cố động cho những người quen biết cùng đọc với.



**DẦU NHIÊN-THIÊN-ĐƯỜNG**

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng vé: Vé lớn .. .. . 0 \$ 20

Vé trung vuông vức .. .. . 0 10

Vé nhỏ .. .. . 0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc **NHI-THIÊN-ĐƯỜNG** - CHỢ LỚN

# CÁI CHU'ONG TRINH HANII DONG

của

## QUAN TOÀN - QUYỀN BREVIE

Tôi đã muốn tả những phương châm cốt yếu của cái chánh sách địa phương mà tôi định thi hành ở xứ này. Cái chánh sách ấy nó rầy ra ở cái lý tưởng muốn cải thiện cho cái đời quần chúng nông dân là bọn đông hơn cả và khổ sở hơn cả. Tất cả mọi sự trừ định khác, mọi sự cần thiết khác về bên tinh thần hay vật chất đều phải nằm trong bộ đề lo trước về chỗ cần thiết của bọn này và nếu những điều yêu cầu bổng-bách và nể nạng hạn chế quá đáng của những người sung túc hơn bọn dân quê ở bên Đông-Dương này mà đều người đẹp đi thì tôi lấy làm bả lòng. Trước hết ta nên trông xuống những kẻ vô hạnh phúc ở đời như thế thì mới tỏ ra rằng: ta có cái lòng ái quần là cái nghĩa vụ chung của chúng ta.

### Mở mang tiểu công nghệ

Nhưng chỉ sản xuất cái vấn đề thực phẩm của dân-tộc An-Nam cũng chưa đủ, cần phải sáng chế ra đủ các thứ khác để nâng cao cái trình độ sanh hoạt của dân nào là cư trú, nào là thực phẩm, nào là y phục, rồi tóm lại là làm sao cho dân tộc An-Nam được có cái rằng lực mua hàng mà hiện nay chưa có. Sự mở mang tiểu công nghệ làm cho ta đạt được cái mục đích ấy. Ai đã từng ở Đông-Dương thì cũng thấy cái chỗ khéo léo của người thợ An-Nam. Cứ kể ngay trong kỹ nghệ gia-dinh, cho người thợ An-Nam là thợ nifty-thuật thì mới xứng đáng cái tài lãnh nghề của bản.

Hắn chỉ cần phải học thêm một ít kỹ thuật của người Thái-Tây thôi, nhưng biếm thay hắn thiếu cái óc phát minh mà hắn đã bao lâu chỉ chép lại những kiểu mẫu của Tàu hay của Tây mà thôi. Như thế cho nên cách sinh sản tiểu công nghệ đã kém sút hẳn và bị giảm mất một cái phần lớn về cái giá trị mậu dịch. Các quan Toàn-quyền Đông-Pháp trước tôi đã cố sức chấn hưng về sự sinh sản tiểu công-nghệ để cho có cái về mỹ-thuật mà người ta thích. Trường Bách-Nghệ và Mỹ-Thuật ở Nam-Vang đã có những cái kết quả tốt đẹp nhất là về cách trang hoàng khéo lợi dụng của cái mỹ thuật người cổ Cao-miên (Khmers) trong nghệ kim hoàn và cách phục hưng nghệ dệt Ba-tích (Batiks). Những giảng Hà - Đông ở Bắcky và những xưởng Biền-hòa và Thủ-dầu-một ở Namky cũng theo cái lối ấy. Tôi cũng không quên cái vẻ đẹp của những tác phẩm mà đã được xem ở trường Mỹ-Thuật Hanoi, nhất là ở trong xưởng sơn và xưởng vẽ trên mặt lụa. Vì thế tôi nhận ra rằng: sự chấn hưng cái kỹ nghệ gia-dinh và tiểu-kỹ-nghệ cho dân bản xứ, không phải là công việc khó khăn. Tôi đã định rằng: trong ba xứ

thuộc dân - tộc Annam ở Đông-Dương, cần phải làm cho phát triển những công cuộc ấy.

Thường thường người dân quê cũng là một tay tiểu công nghệ, nếu mà bản có được nhiều thóc để cho gia đình đủ ăn và nếu các sản vật của chân tay bản làm ra mà bản được cái giá vừa phải mà bản, thì tưởng chẳng bao lâu bản sẽ được phong lưu, tôi mong rằng cái việc chấn hưng công-nghệ gia-dinh và cái sự làm cho các thực vật được nhiều lợi trên các miền Cao-nguyên sẽ cho dân tộc Annam có một cái nguồn lợi mới.

### Đối với giai cấp thợ thuyền

Tuy rằng giai cấp thợ thuyền chỉ chiếm một phần ít ở trong dân số Đông-Dương, nhưng về về sự cải thiện cái cách sinh hoạt của họ vẫn là một cái vấn đề mà Chánh-phủ Đông-Dương phải đề ý đến trước nhất. Khi tôi mới bước chân lên xứ này thì những cái vấn đề xã-hội xem có cái tính gì gay gắt, là do sự biến đổi chế-độ tiền tệ, đã làm cho những hạng người làm công bót cái năng lực mua hàng, về sự hi-vọng thi hành những luật xã-hội cho được cái chân chánh ban hành về tương lai đã phát sinh ra một phong trào rầm rộ nổi lên vô số cuộc đình công, và cái tình hình thường chực kêu khích. Một vài tay phiến động nhà nghề nhào cơ hội ấy định đưa ra cái mục đích chánh trị và lợi dụng những cái dục vọng chính đáng giai cấp thợ thuyền mà chính thật sự sinh hoạt của giai cấp này cũng có nhiều điều cần phải cải thiện. Thế hóa ra cuộc thỉnh phò dân chúng mà mấy người đầu đảng nói đến việc thi hành sắc lệnh đã ban cho thợ thuyền Đông-Dương một cái qui tắc bảo hộ nhân công, nghĩa là chất tinh túy của các đạo luật xã-hội (hiện hành ở bên Pháp). Đáng lẽ ra thì sắc lệnh ấy đẹp yên ngay các tâm trí mới phải.

Nay dân lao động đã biết điều hơn trước vì vốn họ là người hiền lành và đã hiểu rằng cứ - động của nhà nước là đã hết sức và sẽ hết sức để mưu cho họ được hưởng những quyền lợi hiển nhiên mà họ đáng được. Tôi xin giai cấp thợ thuyền hãy cứ tin nhiệm vụ vào Chánh-phủ, việc thực hành cái đạo luật rất khoan hồng hiện hành bên Pháp cho xứ Viễn-Đông này, không phải là một việc có thể làm vội vàng và hồ đồ được, vì luận theo về bên nguyên tắc, thì không ai còn bắt lễ gì được nữa, nhưng bởi những cái ảnh hưởng sẽ xảy ra ở xứ này nên ta cần phải nghiên cứu với một cái ý-chí thể nào cũng thực hành, song cần phải cần thận

kiểu làm rung động cái nền kinh-tế ngàn năm mà sẽ làm thiệt hại cho bọn thợ thuyền trước nhất. Tôi khuyên dân lao động đừng nên nghe lời của những kẻ không có chút kinh nghiệm gì ở đời, không phải là thợ, không phải là nông dân, không hiểu gì đến sự khó nhọc của nhà lao động mà cứ lý thuyết bả. Tôi khuyên dân cứ làm ăn, và thường thủ phận đứng để cho bọn lý luận gian dối lừa mình mà đưa mình vào con đường thêm hại bạo động oán hờn. Nước Đại-Pháp sang đây đã làm được bao nhiêu công cuộc cho xứ này, đáng được dân sự tín nhiệm hơn là phải. Cần phải biết rằng: Cái quyền tổ chức liên đoàn mà nay mọi nhà nước sắp ban cho thợ thuyền Đông-Dương không được hóa ra một cái lợi khi trong tay của những kẻ vận động cách mạng. Tôi thiết tưởng rằng sự liên đoàn hành động ở trong phạm vi chức nghiệp và sự thi hành trong tài cương hách có thể mưu cho dân lao động một đời sinh hoạt sung sướng mà họ có quyền ước vọng. Bao giờ mà các nghị định đã ban bố ra, thì có thể nói rằng: Trợ thuyền Đông-Dương cũng được hưởng những quyền lợi đảm bảo ngang với quyền lợi của các thợ thuyền bên Pháp. Mọi thứ quyền - lợi của Cộng-Hòa Chánh-phủ bên Pháp đã quyết định ban cho thợ thuyền Đông-Dương trong mấy tháng vừa rồi, cũng đã hiển nhiên cho họ biết được ai là ân nhân của họ. Hai đạo sắc-lệnh đã ban hành để đảm bảo quyền lợi cho dân lao động ở Đông-xứ (30-12-1926) và quyền lợi của người lao-động Âu-tây (24-2-1937). Những đạo nghị-dinh để thực hành thì sẽ ban bố ngay mai. Vài hôm nữa sẽ ban bố một đạo luật về nạn lao động thi hành cho người bản xứ; một cái quy-tắc về quyền lập liên đoàn trong các kỹ nghệ và một đạo sắc-lệnh khác nữa về việc tổ chức công cuộc hòa giải và trọng tài. Cái luật lệ về nạn rủi ro cho lao động người Tây đã thi hành từ đầu năm tây vừa rồi. Nhưng Chánh-phủ không những chỉ ban bố ra các đạo luật mà thôi, còn sai các quan Thanh-Tra Lao-động trực tiếp can thiệp vào những cuộc bàn bạc định giá tiền nhân công của thợ thuyền để cho bọn ấy được cái quyền lợi trong vòng trật tự và pháp luật, những điều cải thiện cho cái đời sanh hoạt của người bản xứ mà sự kinh-tế tiến hóa bắt buộc phải có. Chánh-phủ đã ủng hộ những điều yêu cầu chánh đáng của dân lao động, đã thúc dục các nhà chủ làm những công cuộc vệ-sinh trong các xưởng, đã khuyến khích các người chủ tăng lương cho nhơn công từ mười đến hai mươi phần trăm và chính Nhà nước cũng tăng công cho thợ thuyền của mình từ mười ba đến hai mươi phần trăm để làm gương cho mọi người.

Tôi đã liệt kê dài-dòng ở trên. Xin các ngài bỏ quá đi cho tôi. Tôi thiết tưởng cần phải tỏ cho giai cấp thợ thuyền biết rằng họ có thể phó thác cho Chánh-phủ bảo hộ cái nhiệm vụ lo rằng cao cái đời sanh hoạt của họ và trước sự dùng bạo động thì không bao giờ Chánh-phủ chịu lui và trái lại chỉ hoãn cái thời kỳ thực hành mà giai cấp lao-động mong mỏi, vì chỉ làm phiền phức thêm cho những người mà mục đích làm cho dân sự sung sướng thôi.

### và thanh niên trí thức

Thanh niên trí thức cũng được Chánh-phủ dự tâm chú ý đến luôn luôn. Vậy tôi các thanh niên không nên nghe những lời dụ dỗ của những kẻ phiến loạn, vì những kẻ ấy là người cừu địch của những điều tốt nhất trong thần phong mỹ tục người An-Nam xưa do những kinh nghiệm và lịch duyệt đào tạo ra, lại là người cừu địch với ý chí người Pháp là những điều tốt nhất do lý tính và thiện tâm mà sinh ra. Tôi cũng tưởng hết cái vấn đề đương hạn lòng cho thanh niên trí thức, tức là vấn đề được vào làm việc nhà nước và tình hình phương diện tinh thần và vật chất trong khi họ đã được làm việc rồi. Tôi thiết tưởng giải-thích cái điều ta thân này một cách đúng lý và rõ rệt cũng không khó. Tôi cho rằng có cái tư cách ngang nhau thì những bậc thanh niên Đông-Dương cũng được làm việc nhà nước ngang hàng với các bậc thanh niên Pháp. Về cái chỗ này thì không còn ai tạt thân

được nữa. Thế những người chức việc Annam có được hưởng lương bổng như người chức việc Pháp không? Theo ý công bằng thì tôi trả lời rằng không. Vì lương của các chức việc người thượng quốc ở bên Đông-dương là gồm có lương của người ngang chức bên Pháp và một số tiền gọi là tiền « phụ cấp thuộc địa », tức là tiền thưởng để đền bù cái cảnh xa quê hương tổ quốc. Những thanh niên Đông-Dương thì làm việc ở xứ « ở mình », tất nhiên là không có thể đòi được cái món tiền phụ cấp ấy. Trên cái thể lệ xác thực ấy và còn phải tùy theo tình hình của ngân sách, tôi thiết tưởng có thể tìm được một cái chế độ mà ai ai cũng được hưởng. « Tôi nói theo tình hình ngân sách » vì chúng ta không nên quên rằng xứ Đông-dương trái hẳn với sự người ta thường tuyên bố bấy còn là một xứ nghèo. Và chúng ta không thể tưởng tượng được rằng: cái sự thay đổi dần dần các viên chức Annam vào ngạch quản lý thay viên chức Pháp không giảm được một phần to số tiền chi phí về lương bổng công chức mà hiện nay các ngân sách Đông-dương còn phải đeo bòng nặng nề. Sự giải quyết cái vấn đề này, cần phải cần nhắc những chỗ ước vọng chánh đáng của các bậc Thanh niên trí thức, vì họ đã có công học hành mà chiếm được những bằng cấp có giá trị và cái cần bản tài chánh mà ta không nên quên là do cái công lao bất tận của hàng triệu người chân lấm tay bùn ở rơi đồng áng, mà quan Thuộc địa thượng thư Marius Moutet mới rồi đến vừa vài tháng nay để khuyến khích cái đức tánh hy sinh nhân nạt của họ. Tôi có quyền, có phải không, yêu cầu thanh niên trí thức Đông-dương nên tin nhiệm vụ một Chánh-phủ chỉ lo lắng hàng ngày làm sao cho thanh niên có một cái địa vị xứng đáng ở trong xứ sở của mình, và nếu Chánh-phủ ấy không phải bận bịu vì cái chức trách phải lo giữ công cuộc trị an mà người ta không biết công nhận hết cái công lao, thì Chánh-phủ ấy thế nào cũng làm trọn được cái bổn phận của mình, tôi xin cam đoan như thế.

(Coi tiếp trang 13)

## GIÁO SU' THUẬT SAU 8 NĂM NGHIÊN CỨU...

Xin có lời giới thiệu với bà con trong Nam một nhà tiên-tri trẻ tuổi này, chỉ coi tuần chữ viết mà đoán được tánh-tình, vận-mạng, gia-sự, nhân-duyên.

Nào những ai đang có con tâm hồi hộp, những ai đang thất vọng vì tình, về tiền, về con cái, mau gởi hai dòng chữ tự tay mình viết ra và tuổi, kèm theo ngân phiếu 1p.00 cho Mtre NGÔ-VI-THIỆT trong 15 hôm sẽ rõ những sự dĩ-vãng tương-lai, và hiện tại



Thơ từ và mandat xin đề: Mtre Ngô-Vi-Thiết boîte postale 94 Hanoi

Không tiếp khách tại nhà riêng; thơ từ rất kín đáo.

## Kêu gọi báo - giới Annam.

Thật rằng làm thế nào mà Chính phủ lo tính được một cách có hiệu nghiệm những vấn đề to tát cần phải giải quyết nếu mà Chính phủ thường phải bỏ cái nhiệm vụ cần thiết của mình vì sự vật động của mấy người hời hợt như đã lý-dị với sự diết điều và lòng ngay thẳng? Thế nào mà không nom thấy một phần báo giới ở xứ này chỉ đòi được nhiều tự do hơn mà chính họ cứ lạm dụng để loạn hành cái quyền tự do mà họ đang được hưởng. Từ mấy tháng nay tôi đọc các nặc danh trên báo xứ hoặc viết bằng tiếng Pháp, hoặc viết bằng tiếng Nam. Và chương của họ cứ lấy sự cải-trích làm nền tảng, một vài khi sự phê bình ấy cũng được sắc đáng, vì ai dám nghĩ rằng ở đây cái gì cũng được tốt đẹp cả, nhưng khi có cái tính chất kiêu kiêu. Cái văn chương ấy chỉ có một mục đích là cái cách mọi thứ chế độ, hết tước cái chế độ, hoặc có khi muốn phá bỏ đi hết mà họ không bày tỏ ngay một cách đại khái thay đổi những chế độ ấy bằng cách gì. Đáng lẽ báo giới ở xứ này có thể hợp-tác giúp vào công cuộc mà nước Pháp tự hành ở xứ này. Báo giới có thể đóng một vai có ích lợi như là trình bày với Chính-phủ Nam-Triều và Chính-phủ Đại-Pháp những cái ước vọng của dân mà dân báo xứ không biết ta ra được như là đề nghị cách giải quyết và thực hành những cái vấn đề hiện thời, như là truyền bá trong quần chúng bình dân những điều có ích và to cao họ biết rằng: « Không có cuộc tiến hóa nào làm được ở ngoài vòng trật tự ». Những bài bản của báo giới lẽ ra có giá-trị to hơn nếu mà bên cạnh các bài đề nghị các cách lại tỏ bày những phương pháp thực hành, nếu đề nghị bài bỏ một thứ thuế nào, lại có chỉ cái mưu kế để có tiền bù cho ngân sách. Nói tóm lại báo giới phải đóng một vai xác-thực thông tin cho nhà cầm quyền và dân sự. Nhưng được như thế thì còn xa lắm... Vì đề dân sự tưởng rằng: bài bỏ một thứ thuế-mà mà không phải bớt ngay số nhà trường, nhà thương, hoãn các công cuộc trị thủy và làm đường, hủy phá cái nền cai-trị là cái cơ quan giữ hòa bình và bảo thủ, tui tức là đối dân. Tuy vậy tôi không mất cái hy-vọng một ngày kia sẽ được trông thấy một phần lớn báo giới Nam-Việt trở về một cái quan niệm vừa ái quốc nhân đạo hơn. Người ta thường nói phải chiếm lấy quyền tự do, nhưng tôi thiết tưởng rằng có công mà được quyền tự do ấy mới phải. Và trong tiếng hô hào đồng tâm bác-ái, Pháp-Việt đề-hà, tôi đã tuyên bố lên, tôi mời cả nông-dân, thợ-thuyền và trí-tuật cùng gồm cả các nhà viết báo xứ này. Tôi mong rằng: cái tinh-thần và cái tâm-chí của họ sẽ nghe thấy tiếng gọi của tôi và cùng một lòng yêu mến Việt-Nam Đại-pháp. Chúng ta cùng gồm sức làm cho xứ này càng ngày càng thêm có công-lý và càng thêm thiện-mỹ.

HẾT

## COI TIẾP TRƯỞNG 10 Ở ĐÂY

# Dân-mô Cao-su Tròn-sô

### TỪ NHÀ PHA ĐẾN NHÀ - PHA

Sau sáu tháng tù ở Pakse, bà anh đã tưởng sẽ được thả ra, về Bắc.

Nhưng lại bị giải về Saigon-Thudamot, rồi đến Hòn-quần. Ở đây lại phải tù mười lăm ngày mười lăm ngày dài đằng đằng tựa bao năm.

Mười lăm ngày! Cung le lưỡi nói với chúng tôi — ngan với 15 năm dầy Cồn-nôn! Tui lính Mọi sao nó ghét người Bắc thế! Nó cứ kêu chúng tôi là quân uống máu chó. Nó dùng cái roi Mọi — không biết bằng thứ rế hay là thứ cây gì đen đen nó đánh mình đau thấu xương, đứng xa đến 15 thước tây cũ tui nghe tiếng kêu vua vút. Nó bắt mình coi trăn. Hang đầu trâu coi thật khó quá, Con nó chạy ngả này, con nó lộn ngả kia: ngày nào cũng phải mấy lượt thở hơi tai vì đuổi bắt trăn. Đến ngày thứ mười hai, tôi không biết một con trăn trong đàn trăn tôi chăn đi đâu mất, tôi lo quá, tôi trốn! Không hiểu tui lính Mọi nó kiếm làm sao hay thế; rừng rộng mông mình tôi trốn trong bụi rậm, mà có lỗi vài giờ nó cũng tóm được! Trời ơi! Nó về nó đánh tôi tưởng không sống nổi chơi! Nó đánh bằng cái củ chuối.

— Củ-chối là cái gì?

— Là cái roi, không biết bằng rế cây gì, đầu cong cong và cứng hết sức...

— Chị Đinh, nhớ lại hồi chị còn làm dân mộ số cao su, tiếp lời:

— Ở cái củ-chối đánh đau thật! Ở sở cao - su, xù-ba-dang với cặp răng đưa nào không có một cái để đánh củ-chối.

Đến đây mấy người trong đám chúng tôi đã trải cảnh đó: một thì nhàu kể lại những cách trừng phạt sở cao-su họ làm trước.

Một hồi lâu Cung mới lại kể tiếp chuyện anh:

— Anh bị trận đòn gần chết rồi rồi lính Mọi bắt sụp lạy trước cái ban thờ ở ngay kế bên cửa nhà pha thờ thần: i chẳng biết,

### CÁCH HÌNH PHẠT LA LÙNG

#### CHO CHÓ CẮN MÔNG ĐÍT.

Hết hạn tù ở Hòn-Quần, bà anh phải giải về Sở-củ. Tưởng cái nợ trốn sở thì mười lăm ngày « ăn » roi mọi và củ-chối cũng đủ trả rồi! Nao về sở ba người bị nọc sắp trên mặt đất, hai chơn và hai tay giang thẳng cột chặt vào bốn cây cọc, để chịu hình phạt hết đường che, đỡ.

Hồi ấy chủ khu rừng số một là **Thằng Mặt Đỏ** trừng trị mấy người trốn sở bằng một cách lạ-lùng lắm.

— Thằng Mặt Đỏ — Cung nói — có một con chó Tây lớn hết sức: không biết thằng cha ấy nó dạy cách nào, mà khi nó cắn nọc chúng tôi rồi, nó ở trong nhà bước ra, thì con chó theo sau; rồi nó đánh một roi cặc bô, con chó lại ngoạm mông đít, day một cái tôi tưởng chừng nát thịt.

« Thế mà đã hết nợ đâu. Còn tù... »

— Còn tù nữa? Anh Đinh rừng mình hỏi.

— Kể thì không phải tù, nhưng cũng chẳng khác gì tù. Phải làm công không có số, hết giờ làm lại phải nhốt như ở nhà pha vậy. Cũng bị cặc rặng nó đánh như đánh cào. Cũng phải ăn đói, vì cơm cũng có đưa bao như ở các nhà pha / Đến hai-tháng mới được bắt đầu làm có công và khỏi bị nhốt. Thật mình là loài người mà người ta coi quá thú vật! Thôi chẳng tha nhứt sống nhứt chết, chờ sống như thân trâu ngựa ở đất cao-su thì sống bằng thừa: tôi lại trốn nữa.

### TRỐN LẦN THỨ HAI

Lần thứ nhì, Cung không dám nuôi giấc-mộng trốn thẳng về quê nhà nữa: Chỉ lo làm sao cho khỏi phải sống « đời dân mộ cao-su ».

Về hai người bạn cũ — Ốc và Dụ — hoảng hốt không dám trốn nữa; chỉ có một mình Cung liều mạng.

Cung đã hồi thăm kỹ càng đường lối trước. Gần đến Quần lợi, nếu đi thẳng thì sẽ đến bót Bò Vàng, thế nào cũng bị bắt giải về sở. Đến khu rừng có cao su nhỏ, tức là sở tư La-Một (1), Cung, theo lời dặn của người bạn ở Lộ-Ninh, ghé vô sở xin « thầy xếp Lang » làm.

— Thầy xếp Lang — Cung nói — thật chẳng khác gì một ông trưởng giả. Cỡi ngựa, mang hai khẩu súng, lại có một bọn quân cũng mang súng theo hầu. Vừa thấy tôi, họ xuống ngựa ăn trộm hay ăn cướp, chìa súng rậm rạp trước ngực: Tôi hoảng hốt.

Nhưng sau, Cung cố điềm tĩnh, nói tình cảnh mình đôi chút, đến xin việc làm ăn, thầy xếp Lang cho việc liền.

Sở này, lần đầu xét giấy thuê thân lương. Mỗi lần nghe nói có đến là Cung với mấy anh trốn sở — không có giấy thuê thân — cần đầu chạy trốn vào rừng. Nhiều lần, nắng qua, quáng mắt, Cung chạy đầu dựa cây bôm-bốp, sương lên như trái ổi.

Cũng vì sợ « cò » nên tôi không dám ngủ trại. Phải làm chòi trong rừng sâu núi: mà ngủ cũng không yên giấc, cũng vẫn lo.

Cho nên, làm được tám tháng, Cung lại thôi sở này, kiếm đường về Saigon. Cung đi với Cung, có một anh nữa cũng dân mộ trốn sở.

### GẦN CHẾT ĐÓI

Đến Saigon, hai anh chẳng quen ai hết, mà cũng chẳng biết đường lối ra sao, chẳng biết trọ đâu.

Ngày ngày, ngoài hai bữa cơm chỉ lang thang ngoài phố. Đến đến thì nằm ở queo trên ghế xanh, hay trước hiên ngũ.

Mấy bữa tiền hết, hai anh nhịn đói hai ngày. Đi lang-thang đến bến tàu Lăng-Tô rồi gặp trời mưa, muốn chạy chẳng biết chạy đi đâu, cũng không còn

1) Có lẽ nguyên tiếng pháp là Lamorte, Cung nói sai đi một chút chăng.

sức mà chạy nữa: đành ngồi sụp xuống cho mưa dội, bùm tay hứng nước mưa cho uống bụng đỡ cồn-cào.

Thì một người lái ghè, cho ghé ap bên, chạy đến hỏi:

— Sao hai em lại ngồi đây?

Cung trả lời, hồn-hồn:

— Thưa anh hai, chúng em ở sở Cao-su trốn về, hai bữa nay không có một hạt cơm nào trong bụng, một quả nên đến đây ắp trời mưa không bước đi nổi nữa.

— Tội nghiệp! Thôi hai em xuống ghè về nhà qua, ở đỡ rồi qua kiếm công việc cho.

Hai anh theo về nhà người ấy một nhà người Nam vợ chồng cũng một lòng thương người cho hai anh ăn mấy bữa, rồi lại kiếm cho việc làm.

Từ đây Cung mới hết quãng đời cực-khổ ghê-gớm, quãng đời anh chịu trải chỉ vì đi làm dân mộ cao-su.

— B... mẹ! — Cung kết luận câu chuyện ánh vờ kể. Trước mình ở nhà quê, còn sợ « nhất nhát lại tù ». Đến khi tù lắm, nó đánh lắm rồi, thì ra coi một vài ngày đi làm cỏ về hay ngồi trong bót lưu-kín cũng chẳng ra cái gì hết. Nửa nước lại phải nuôi cơm: Tui khác thì chỉ được ăn chén cơm trưa thôi; chiều gần đến bữa họ thả ra rồi. Còn tôi, thả ra, tôi cũng còn đói ở lại ăn một buổi chiều. Tôi nói: « Tôi không đi làm ngoài, thấy thả tôi ra bây giờ thì lấy gì tôi ăn buổi chiều? Bởi vậy vài năm nay tôi vô bót được thả ra liền. »

A. B.

## Chị em phụ nữ, nên nói năng với nhau để tránh một điều khổ

Quý bà, ai đã biết rồi thì cũng nên làm phước nói lại với những người chưa biết. Ai đã dùng thuốc Dưỡng Thái hiệu Nhân-Mai mà được sanh đẻ hết sức dễ dàng, không đau bụng chết nào, và sanh một cách hết sức mau lẹ, thì cũng nên làm phước mách lại cho chị em phụ nữ, để tránh các điều đau khổ trong đời sanh đẻ. Uống thuốc này vào, thì sanh không hề đau bụng.

Các bà nói năng với nhau, may đừng muốn ngàn người dùng để tránh trước được muôn ngàn điều rắc rối.

Tôi là nhà bào chế thuốc, biết môn thuốc thật hay, quý báu vô cùng, nhưng không biết làm sao cho người ta dùng được. Vậy chỉ nhờ nơi miện, quý bà, ai đã biết thuốc hay rồi, làm phước mách lại với người chưa biết.

Khắp cả Đông - Pháp có bán thuốc này, nơi mấy chỗ bán thuốc hiệu Nhân - Mai, giá mỗi hộp 1p.00 dùng hai hộp là đủ.

Saigon từ bán rơi tiệm Cô Nguyễn-Tị-Kinh Chợ mới và các nhà xe điện có bán, Chợ-Lớn Bạch-Loan 300 Rue des Merisiers Tiệm chánh Nhân-Mai 298 Rue Paul - Blanche Saigon.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng được lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vira lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

CAM NGUYỄN, rue G. Guynemer (CHỢ CÚ)

## CHUNG QUANH VẤN-ĐỀ

## MẶT-TRẦN BÌNH-DÂN

TRONG số báo NỮ-LƯU ngày 18 Juin, có Mai-loan-Anh có viết một bài vừa nói đến nhóm La Lutte L'Avant Garde và Le Militant, vừa nói đến vấn đề Mặt-Trần Bình-Dân.

Vì bài ấy, chúng tôi mới tiếp được một bài trả lời cho có nói rõ cái vấn đề Mặt-Trần Bình-Dân như dưới đây.

Đang bài này lên chúng tôi không có gì khác hơn là muốn đề rộng đường cho dư luận.

MAI

## VẤN-ĐỀ ĐẢNG CẤP-XÃ TRONG MẶT-TRẦN BÌNH-DÂN

TRONG đoạn trước đoạn chót của bài Có Mai-loan-Anh, có đã động đến cái vấn đề cốt lõi của mặt-trần phân phát-xit.

Với phạm - vi nhỏ hẹp của một bài tranh luận thế này, tôi không thể nào bàn cãi được vấn đề lớn lao quan hệ ấy. Trong khi chờ đợi có Mai-loan-Anh một nơi khác rộng rãi hơn, tôi cũng nên nói đại lược về vấn đề quan hệ này.

Ái cũng biết rằng cái cơ sở xã hội của phát xít chủ nghĩa là giai cấp trung gian. Nói cách khác phát xít độc tài thành lập được là nhờ nó dựa vào giai cấp trung gian, là vì thợ thuyền còn kém lực lượng và không biết kéo họ theo mình. Mussolini và Hitler lên cầm quyền được cũng nhờ chúng nó đi dùng các ngôn « nhô dân » để gạt gẫm giai cấp trung gian và cả đến thợ thuyền.

Nền kinh tế tư bản càng phát triển càng chứng tỏ vai trò kinh tế của giai cấp trung gian càng bị liệt vào hàng phụ thuộc. Chính vì lẽ ấy mà vai trò chính trị của họ càng tăng gia. Họ theo tư bản thì phát xít thắng,

họ theo thợ thì quần chúng thắng. Vấn đề thấu phục giai cấp trung gian trong thời kỳ hiện tại của cuộc kinh tế khủng hoảng là một vấn đề sống chết của hai giai cấp xã hội đối đầu: giai cấp tư bản và giai cấp vô sản.

Muốn tranh hòa phát xít, đảng nào đã tự xưng là tiền phong của thợ thuyền phải hiểu sự quyết liệt của vấn đề ấy và cần phải có những phương pháp cụ thể để thấu phục giai cấp trung gian.

Muốn biểu triệu họ ra chống với nạn phát xít, không phải chỉ viết bài, diễn thuyết để họ một dạ bọn « chánh trị thuần thục » mà cần phải tổ chức họ chung với thợ thuyền làm một đạo binh có kỷ luật để chiến đấu với phát xít.

Đảng của họ là đảng xã-hội cấp tiến. Sau cuộc chánh biến năm 1933 của đảng quốc xã Đức, một sự chuyển hướng chánh trị lớn lao đã xảy ra trong đảng ấy và dưới quần chúng tiểu tư sản, sự tàn sát các đảng viên cấp xã bên Đức, sự lâm than của giai cấp trung gian bên ấy đã vạch sẵn đường phải đi cho đảng cấp xã và các hạng trung gian bên Pháp. Sau cuộc đổ máu này 6 tháng 2 năm 1934 đáp lại lời hiệu triệu của Đảng Cộng Sản, các

tay lãnh tụ cấp xã như Daladier, Sarraut đã yêu cầu gia nhập vào Mặt-trần dân chúng.

Bằng cơ ở đâu mà có Mai-loan-Anh dám quả quyết rằng người ta « hết tin nhiệm đảng cấp xã rồi » ? Hết tin nhiệm đảng cấp xã thì quần chúng tiểu tư sản đi về đâu ? Họ theo thợ thuyền chăng ? Nếu phải vậy thì ta đã thấy ngay sau khi vụ Stavisky xảy ra, quần chúng xuống đường hát bài ca Quốc Tề và đã đảo nghị trường. Cái này tuy nhiên không có ; có chăng nữa chỉ là những cuộc đổ máu với bọn phát xít thôi. Đảng Cộng sản cấm các giai cấp trung gian xuống đường, biểu họ ủng hộ đảng cấp xã chăng ? Vẫn biết có Mai-loan-Anh không đặt những câu hỏi thế ấy, nhưng tôi xin có miễn lời để cho tôi trả lời : Đảng Cộng sản không bao giờ ép buộc ai làm theo ý muốn của mình và chỉ chủ trương thế nào cho đúng với ý muốn của quần chúng là quần chúng ủng hộ thôi.

Hiền lành về vấn đề đảng cấp xã, về vấn đề giai cấp trung gian một chút xíu cũng đủ làm cho phát xít thêm vi canh, cũng đủ cho phát xít kéo hàng tiểu tư sản về phe nó mà giết lại thợ thuyền.

## VẤN-ĐỀ MẶT-TRẦN BÌNH-DÂN ĐỒNG-DƯƠNG

Lập Mặt-trần Hiệp - nhất vô sản ở Đồng - dương, đó là điều mà riêng phần tôi, tôi rất mong mỏi. Nhưng bao nhiêu đó có đủ để đòi cho được cái quyền lợi tự do và an lạc cho dân chúng chăng ?

Chúng ta nên nhớ rằng không có thể có một cuộc thắng lợi lớn lao nào nếu không có đại đa số quần chúng tham gia trong cuộc vận động. Đối với vấn đề đòi tự do dân chủ, một mặt-trần vô sản gồm nhiều lắm là 20 phần trăm trong số 25 triệu dân, nghĩ có thấm thía vào đâu ?

Vả lại nhóm Lập - Hiến ở niều chưa để quốc để hưởng sự giàu sang, chẳng hề niều chưa đã lâu, một mảy gì cũng chưa có mà địa vị của họ lại có mỗi ngày biến với cuộc kinh-tế khủng-hoảng đến thời kỳ trầm trọng này. Kịp đến khi Mặt-trần bình-dân lên nắm chính quyền, một sự chuyển hướng chính trị lớn lao đã xảy ra trong hàng ngũ của nhóm Lập-Hiến. Ngoài những nhà chính trị gia côi như cụ Bùi, ta số các phần tử trong nhóm đứng ra hợp tác với dân chúng để đòi cái cách.

Ngoài ra lại còn các lớp dân chúng khác ham muốn tự do như dân cay (đa số ở vùng dân sự) hay các hạng tiểu tư sản thành thị chưa có tổ chức.

Muốn tranh đấu đòi quyền tự do, tại sao lại không kéo các lớp dân chúng ấy vào cái đa số tiến hóa của đảng Lập Hiến để làm một Mặt-trần tranh đấu rộng rãi, để lập Mặt-trần Bình dân Đồng dương ?

Có Mai-loan-Anh sợ rằng Mặt-trần Bình dân Đồng dương mà có dân Lập Hiến thì chẳng khác nào trong Mặt-trần bình dân P. áp có đảng xã hội cấp tiến, đảng này đã trở ngại Chánh phủ và sẽ gây lại thế lực để « lấp áp những kẻ đã đứng lên nó »

Cái sợ của có Mai-loan-Anh không đáng sợ chút nào hết. Trước như Mặt-trần Bình dân không phải là một cái tổ chức vĩnh viễn, nó chỉ có ích trong thời kỳ mà thợ thuyền Pháp chưa đủ lực lượng và chưa thấu phục được đa số dân chúng về phe cách mạng. Đến một lúc nào, vì sự cần thiết cho vô sản giai cấp phải tiêu diệt bọn phát xít tận gốc rễ,

chừng nào thợ thuyền chắc chắn đứng đa số dân sự ủng hộ trong cuộc cách mạng thì chừng ấy Mặt-trần bình dân hết cần thiết nữa ; nó sẽ hóa ra một cái trở lực cho sự tiến hóa, nó sẽ bị ai phá, bạn đọc tự hiểu.

Thứ hai nữa là Mặt-trần Bình dân cũ sẽ đứng trên một cái chương trình tối thiểu gồm các điều đòi hỏi cần cấp thời cho sự tiến hóa của các lớp dân chúng. Đảng Lập Hiến như là là phải thanh niên của nó sẽ tranh đấu với chương trình ấy được. Bằng chứng là đã bao phen họ can thiệp trong các vấn đề Chánh-phủ xâm phạm đến quyền tự do báo chí, tự do cá nhân, và đã tán thành cùng ta tổ chức Đoàn-dương Đại Hội để đòi các quyền tự do dân chủ.

Họ tranh đấu được chừng ấy thôi, thì ta cứ cùng hợp-tác với họ để chiến đấu. Vẫn biết họ là kẻ đốn mọn không chắc chắn, nhưng không vì lẽ ấy mà ta biệt-phái đối với họ, rồi quần-chúng sẽ coi ta ra thế nào ? Họ do dự ? danh ! thì ta phải coi chừng.

Đồng-dương muốn cho thợ-thuyền « quyết lòng chiến đấu » cho có hiệu quả hơn thì cần-thiết phải cho thợ-thuyền được tự do tổ chức nói năng. Bao nhiêu tự do ấy nhiều lớp dân chúng khác cũng cần lắm, ta nên liên hiệp với họ mà đòi các quyền kia. Rồi trong sự tranh đấu, các bạn đồng-minh của ta không từ là đảng Dân-chủ hay Lập-Hiến, ai do dự thì bị gỡ mặt nạ, bị quần chúng tẩy chay.

Một người quan-tâm đến phong-trào xã-hội chủ-nghĩa như có Mai-loan-Anh chắc đã dư hiểu rằng chúng ta muốn làm ích lợi cho dân-chúng thì cần phải hiệp tác trong một thời kỳ nhất định với những bạn đồng-minh khác, dù họ do dự cách mấy cũng mặc, miễn là họ có tranh đấu với mình, có giúp sức với mình. Vấn đề là kiếm những kẻ đồng-minh ấy.

L. L.

## VÌ SAO BỒN - ĐUỜNG

Dùng ve nhỏ đựng dầu Thiên-Hoà dạng bán mỗi ve một các bạc

Bồn-lương từ ngày sáng lập đến nay thấm thoát đã được hai mươi năm có lẽ, cả thấy những cao, đơ, hướn tán, cũng là dầu Thiên-Hòa, đều dùng ròng những thuốc men và tài-liệu mua tận bên Tô-quốc mà chế luyện mới được như thế ; cho nên cái sự công-hiệu của nó thật là hiển nhiên, lâu nay thân-chủ gần xa đều khen ngợi, bồn-đường không cần phải khoe khoang bảo-chức làm chi cho nhảm.

Nguyên thứ dầu Thiên-Hòa là một thứ dầu thật tốt, dùng tin những thứ thuốc thượng hạng mà chế ra, không pha trộn một tí thuốc xấu vào nên sự hiệu nghiệm của nó có thể cứu cấp phò nguy và khỏi từ hồi sau trong nháy mắt. Lâu nay danh tiếng lửa nổi khắp Tam-ky, cho đến đàn bà con nít cũng đều nghe danh tiếng. Cho nên từ thuở mới chế ra đến nay vẫn bán mỗi ve hai các sáu (Op 26) chưa hề dùng thuốc xấu để bán hạ giá bao giờ.

Nhưng lúc này là lúc thiên hạ đâu đâu đều khuôn-bách, bởi nạn kinh-tế trắng lạng diễn-niên không dứt, nên lực-tính các nơi cùng Trung, Bắc lương kỳ đều có thơ ới đến Bồn-hiệu mà than vãn, thứ dầu Thiên-Hòa. Song tiếc vì bán không được nhiều là vì cái giá quá cao của nó mỗi người không thể mua, nên tôi ý ước sao cho Bồn-hiệu tìm cách nào mà sửa đổi lại để cho ai cũng mua được mà dùng. Thấy lời tố cáo của mỗi người thật là hữu lý và tỏ ra ý muốn phụng hiến người mua, nên Bồn-đường rất cảm-thành tình và nhất định kể từ ngày 22 Mai 1937 sẽ dùng một thứ ve vuông nhỏ và nhất định bán giá mỗi ve một các bạc (Op. 10). Cũng dùng một thứ dầu như ve lớn chứ không hề thay đổi một tí gì trong sự bảo chế.

Vậy xin quý Khách ai là người biết dùng và ưa dùng dầu Thiên-Hòa nên lưu ý về sự sửa đổi này và xin chú tâm hãy nhìn vào ký hiệu con nai và hiệu nhà thuốc THIÊN HOÀ-ĐUỜNG chữ in sắc sảo rõ ràng, màu mè tươi sáng thì mới khỏi lầm sự giả dối.

CHỦ-NHƠN NHÀ THUỐC

THIÊN-HOÀ-ĐUỜNG

Chợ lớn

Cần khải

# TẠI TRU'ONS DUA PHU-TI-LO

Chúa nhật 27 Juin 1937

Tuy kỳ đua này nhằm chúa nhật cuối tháng, song Chương-Trình kỳ này lại có tám độ và ngoại trừ độ đầu ra thì hết thấy mấy độ kia đều có vẻ « kịch » lắm, vì khó mà tìm ra con « thần mã » cho đúng chắc chắn được, vì vậy cho nên chắc sẽ được các bạn tuyệt phêch hoang nghinh một cách đặc biệt, và sau vậy sẽ có nhiều độ ăn to trắng lớn chẳng sai

## Độ thứ nhất

**PHẦN THƯỞNG PATRICIENNE**  
Đua tron 1.200 thước. Độ bán 150 đồng. Ngựa 2è série

|            |      |      |
|------------|------|------|
| Hong-Luong | 100p | 37   |
| Rigolo     | 50p  | 35   |
| Khuu Loi   | 50p  | 35   |
| Nu Son     | 100p | 29.5 |

Mới vô độ « khai trương » thì chỉ có 4 con đăng độ song dường như chỉ có Khửu-Lợi và Hồng-Luong tranh giải thưởng mà thôi. Còn hai con kia, con thì còn mập làm chưa thiết đủ, con thì dưới chân xa nên khó mà đương cự với 2 con trước lắm. Nhưng hãy coi chừng « phần phê ».

Tôi bán : Hồng-Luong nhưt  
Khửu-Lợi nhì

## Độ thứ nhì

**PHẦN THƯỞNG ADAM**  
Đua tron 1.400 thước.

|               |      |
|---------------|------|
| Carna Flag    | 37   |
| Le Pirate     | 37   |
| Huynh Ho      | 35.5 |
| Hoa-bich-Liên | 35.5 |
| Tia-Van       | 35   |
| Vang-Loc      | 33.5 |
| Vang - Hùng   | 32   |

Độ ngựa 1re série này thì đã khi sự « cụp-lạc » rồi vì chúng nó toàn là ngựa trung bình nên đồng tài đồng lực nhau lắm, thì tranh nhau thắng bại sẽ kịch liệt cho tới cùng Song nếu lọc lại thì thiết kỷ thì : Vang Hùng, Le Pirate, Carna Flag và Huỳnh-Hồ có nhiều phần hy vọng hơn. Nhưng nếu sánh theo sức chạy đua thì Vang-Hùng phải « trùm » hết, còn Le Pirate và Carna Flag sẽ tranh nhau « kịch » giải nhì ba mà thôi.

Tôi bán : Vang-Hùng nhưt  
Carna Flag nhì  
Le Pirate ngược

## Cá-Cặp

Vang-Hùng x Le Pirate và Carna Flag

## Độ thứ ba

**PHẦN THƯỞNG LA GOULUE**  
Đua tron 1.000 thước. (1ère épreuve)

|                |      |
|----------------|------|
| Kim Thoai      | 39   |
| Bach-Mai       | 37   |
| Kampong        | 35   |
| Kim Sen        | 33.5 |
| Zina           | 33.5 |
| Kim Tiên       | 32   |
| Vang Thanh III | 32   |
| Vang Bông      | 30.5 |
| Ngoc Sang      | 30.5 |

**VANG - THANH** tuy thấp thước, song nó là ngựa tập dượt hay toàn, nó phải là tay « sanh tử » với Ngoc Sang độ này mới được.

**NGOC SANG** ngựa cao lớn tới mã lắm, và có tay « Cầu chính » huấn luyện hèn lâu, nên độ này chắc phải « ầm cửa » lắm.

**ZINA**, tuy ngựa non 3 tuổi song tốt mã lắm, ở ngoài Vãng Tàu mua về không thua chi con Plein Air ở ngoại hạng là ngựa một xứ sở với nó.

**KOMPONG**, ngựa mền, tuy thấp thước song nó hay lắm, đã từng làm mây làm gió tại đất Cao mền.

Tôi bán : Ngoc Sang nhưt  
Vang Thanh nhì  
Vang-Bong —  
Kompomg ngược

## Cá-Cặp

Ngoc sang x Vang Thanh  
Kompomg x Vang Bong

## Độ thứ tư

**PHẦN THƯỞNG LA GOULUE**  
(2è épreuve)

|             |      |
|-------------|------|
| Vang Gocong | 39k. |
| Khuu Hoa II | 37   |
| Dam Beo     | 37   |
| Ngoc Lân    | 35   |
| Vang Do     | 35   |
| Khuu Ngoc   | 33.5 |
| Dam Rong    | 33.5 |

Độ ngựa tam nạng này cũng « kịch » không thua chi độ trước, vì cũng bởi có mấy tay « đồng-trình » xuất thân ra chào các bạn tuyệt-phích lần đầu tiên, mà là mấy tay « lợi hại » hơn hết đám ngựa đã chạy rồi

Trong 5 con ngựa mới này, nếu so sánh theo đường huấn dượt thì Dam Beo và Vang Đố có ý hay hơn Khửu-Ngoc và Ngoc-Lân Còn Dam-Rông tuy thấp thước, song cũng « dễ chịu » lắm. Ba con đã chạy rồi chỉ có Vang Gò-Công « là bí mật » hơn hết mà thôi.

Tôi bán : Dam-Beo nhưt  
Vang Đố nhì  
Ngoc Lân —  
Khửu Ngoc ngược

## Cá-Cặp

Dam-Beo x Ngoc-Lân  
Vang-Đố x Khửu-Ngoc

## Độ thứ năm

**PHẦN THƯỞNG FEU DE JOIE**  
Độ chấp đua tron 1700 thước.

Ngựa hors série (Double Event)

|                |      |
|----------------|------|
| O Van          | 42   |
| Soudan         | 38   |
| Fille de l'air | 39   |
| Buu hoa Mai    | 35   |
| Phi san Ho     | 35   |
| Farman         | 34   |
| Plein air      | 32   |
| Srey Sranas    | 26.5 |

Độ chấp đầu này có ý dễ chịu một chút, vì không ngoài ra 4 con chớ nặng sẽ tranh hơn thua nhau mà thôi. Chỉ có Srey Sranas

nhỏ chớ nhẹ có thể về ngược được.

Nhưng nếu lựa cho thiết kỷ trong 4 con chớ nặng thì Soudan có phần trội hơn hết, kể đó Bửu-hóa-Mai thì có thể tranh hùng tranh bá với Soudan mà thôi còn Fille de l'Air tuy độ rồi đoạt giải rất dễ dàng song với đường dài 1700 thước thì ít tin cậy nó cho được. Phi san Hồ chớ chi nay thì có đường ăn thua, song nó là ngựa có thể « Không chịu ăn nhứt » và nài nhỏ cỡi nó thì nó ít đi thiết churen nên khó mà gởi tiền chắc trên lưng nó được.

Tôi bán : Soudan nhưt  
Bửu-hóa-Mai nhì  
Ô-Van —  
Plein Air ngược

## Cá-Cặp

Soudan x Bửu-hóa-Mai  
Plein Air x Ô Van

## Độ thứ sáu

**PHẦN THƯỞNG FEU DE JOIE**  
(2è épreuve)

|              |      |
|--------------|------|
| Kim-long-Vân | 32   |
| Manh-Hùng    | 41   |
| Popok-Sath   | 40.5 |
| Champa-Sath  | 40   |
| Ky-lang-Anh  | 38   |
| Majunga      | 36   |
| Hong-Long    | 31   |
| Dam Van      | 29   |

Độ này thấy rõ không ngoài Mạnh-Hùng, Kim-long-Vân, Ky-lang-Anh, Popok-Sath và Majunga sẽ tranh nhau « chết sống » mà thôi. Song rút lại thì chỉ có một mình Ky-lang-Anh phải vào sanh ra tử mà tranh với Mạnh-Hùng mấy tay kia chỉ chờ cơ hội đưa tới mà ăn ngược.

Tôi bán : Ky-lang-Anh nhưt  
Mạnh-Hùng nhì  
Kim-long-Vân —  
Popok-Sath ngược

## Cá-Cặp

Ky-lang-Anh x Mạnh-Hùng  
Kim-long-Vân x Popak-Sath

## Độ thứ bảy

**PHẦN THƯỞNG ROSE VERTE**  
Đua tron 1500 thước. Độ bán 200 đồng. Ngựa hors série

Double Event

|              |     |      |
|--------------|-----|------|
| Manh-Luong   | 200 | 39   |
| A-Luong      | 150 | 37   |
| Dam Ngoc     | 150 | 35.5 |
| Kim-Ngân-hoa | 150 | 35.5 |
| Vas-y-Athur  | 100 | 35   |
| Vang Bau     | 100 | 35   |
| Vang Tiên    | 100 | 33.5 |
| Vang-th-Liêm | 100 | 33   |
| Vang Danh    | 50  | 33   |
| Khuu Danh    | 50  | 33   |
| Kim Ngân     | 50  | 33   |
| Lapin        | 100 | 31   |

Độ chấp sau này nhằm độ bán rất lấy làm lo ngại vì tìm cho ra con « chánh-thảo » lắm nhứt là trong đám ngựa để giá bán từ 100p. trở xuống thì khó lỉnh con nào phải hơn con nào cho lắm. Còn đám để giá bán trung giá thì Mạnh-Lương và A-Lương phải trội hơn Kim-ngân-Hoa và Dam-Ngoc Song nếu lựa rút lại cho thiết kỷ thì đám ngựa chớ nặng có nhiều phần hy-vọng hơn đám ngựa chớ nhẹ, chỉ trừ ra con Vang-thanh-Liêm thì có thể ăn ngược mà thôi.

chỉ có nhà thuốc

# NAM-NAM DU'O'C - PHÒNG

Tại chợ

DALAT

Làm đại-lý các món thuốc hay hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. LÊ-VAN-CAM Directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mắt thấy của đồng bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng đến món thuốc chỉ thì chỉ đến :

## NAM-NAM DU'O'C - PHÒNG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trừ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này :

|                |         |                           |
|----------------|---------|---------------------------|
| Ông-Tiền,      | Saigon. | Lê - hay - Phách Hà - nội |
| Lợi-Sanh-Đường | id.     | Phạm-thiên-Đường Hải-     |
| Nhánh - Mai    | id.     | Phòng.                    |
| Võ-vân-Vân     | id.     | Ba-Ngôi-Sao               |
| Võ-dinh-Dân    | id.     | Saigon.                   |

MỘT VAI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Ý :

Thời nhiệt tán trị bệnh ban rất hay hiệu ÔNG-TIÊN 0\$10 mỗi gói.

Hồng-Nhi Tán hiệu ÔNG-TIÊN 0p.50 một hộp.

Sưu-độc Bá-trưng hoàn, ÔNG-TIÊN trị phong-tửn công hiệu phi thường và Cứu-long hoàn, vua thuốc bổ Viên-dông.

Xin đồng - bào chủ - ý :

Lê-văn-Cam Directeur  
Place du marché Dalat

**CHƯ** vị độc báo MAI nên cổ động cho những người quen biết cùng đọc với.

Tôi bán : Mạnh-Lương nhưt  
A-Lương nhì  
Kim ngân-Hoa —  
Vang-thanh-Liêm ngược

Cá-Cặp  
Mạnh-Lương x A-Lương  
Kim-ngân-Hoa x Vang-th - Liêm

## Độ thứ tám

**PHẦN THƯỞNG CAPUCINE**  
Đua tron 1200 thước. Ngựa

Ngựa 3è serie

|              |      |
|--------------|------|
| Phi long Vân | 35.5 |
| Chamroeun    | 35   |
| Cam-Huong    | 33.5 |
| Bach-Lo      | 39.5 |
| Bayap        | 32   |

Độ này chớ chi để vào độ đánh giáo đầu tuồng thì khoái lắm, vì tuy có 5 con đăng độ, song toàn là ngựa hay và sức lực đồng nhau lắm, vì vậy cho nên chúng nó sẽ tranh nhau kịch liệt cho tới phút chót.

Tôi bán : Bach Lộc nhưt  
Bayap nhì  
Chamroeun ngược

## Cá-Cặp

Bach Lộc x Bayap  
Chamroeun

## Double Event

Soudan { Mạnh-Lương,  
A-Lương  
Kim-ngân-Hoa  
Vớt

Bửu-hóa-Mai x Vang-thanh Liêm

## Nhứt chắt

Soudan

Đánh nhì chắt trúng.

Hồng-Luong, Vang Hung, Kompomg, Vang đố, Soudan, Ky-lang-Anh, Mạnh-Lương và Bach-Lộc.

## Nhì có tiền

Bach Mai và Majunga

Nhứt trúng to

Farman và Kim Ngân

VÔ ĐÚP

# NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

HOLOGER DE BESANCON  
7, Đường Amiral Courbet  
SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MINH  
RÔNG NOM, LẤN . SỬA  
ÁC THỨ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ  
KỶ LƯỜNG, CHẮC CHẴN.

## Nạn mổ bụng Nhứt tràng qua sài-thành

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh đòi lấy dao mổ bụng như anh em đọc báo giới thiệu thuốc đau bụng Nhứt-bồn chuyên trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phồng tích, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mồ hôi ra đầm dề, đau bực tử, thường ợ chua, ăn chậm tiêu, trao trực ở chỗ muốn đi nữa. Dùng thuốc đau bụng xỏ Nhứt giá Op.20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon. Thuốc nhứt đầu Nhứt-bồn trị nhứt đầu đóng, nhứt hai bên màng tạng, nhứt răng thấu đến trên đầu, nhứt ngay óc, lo nghĩ mệt óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá Op.10 Còn thuốc đáng Op.05 đáng hai bên màng tạng tron g5 phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet-Saigon.

## Kính mời

Hết thấy anh em người Baria cư ngụ tại Saigon-Cholon-Giadinh đến chúa nhật 4 Jaillet 1937 đúng 8 giờ đại hội thường niên tại hội quán của Baria lương hữu hội đường Gustave Vinson số 24 đường bảo cũ ban trị sự năm 1937-1938.

Thau mặt ban trị sự  
Chánh hội trưởng  
HUYNH-KHƯƠNG-NINH

## HỒI THỨ SÁU

Bàg tiệc rượu mưu hại anh hùng  
Dùng phép tiên lấy đầu đại-đạo.

Nhắc lại khoảng mười mấy năm về trước, sau khi nhờ Thiên Bồng cứu cho Nguyệt-Lan được thoát nạn về Hàng-châu. Thì vợ lớn là La-Thị, thường kiếm tiền khuyên giải, và đối với cô một cách tử tế; ngày đêm những câu trời khấn phật cho cô Lan sanh đặng con trai. Đặng tương lai mà đền ơn trả oán. Lòng trời xui khiến, thắm thoát chẳng bao lâu, thì cô Lan vừa tới kỳ lâm bồn, qua sanh hạ một cậu trai, diệp mạo khôi ngô, giống hệt như Bạch-Đề-Quân hồi hồi Hiện thời kiếm thuật tinh thông, đã nghiêm nhiên nổi tiếng là một vị tiên anh hùng ở xứ đó. Nhưng anh là ai, ai là kẻ oán, thì kẻ bắt người nam, chưa ai để gặp ai.

Nhứt là Thiên-Buru, từ khi bị hạ thanh-thế ở bến Mã, thì trong bụng vẫn lấy làm căm hận; nhưng mấy lần qua Tông-giang kiếm Thiên Bồng thì không gặp. Tính cừ bực đó, ở Hàng-châu về, hai thầy trò Bồng, lại vừa gặp Bưu ở giữa đường, trò chuyện qua loa, rồi mỗi người về mỗi nhà. Bưu về đến trại, nghĩ bụng: Bồng là cừu nhơn mình, nếu không tính thế bại y cho sớm, thì tương lai nó dưỡng thành vây cánh, chưa chắc mình đã đứng vững được chỗ Bàn cờ. Mới kêu phó-trại Cát-minh mà thương lượng.

Cát-minh nói: « Nhỏ cô phải nhớ hết gốc », việc này tôi đã tính kế hoạch trước rồi, phải làm cho gặp mới được.

Thiên Bưu rồi: đánh hay kế hoạch như vậy, nhưng sợ lực lượng mình còn yếu, thôi để mai tôi qua Dương-châu, nói nhờ Trương, Châu qua giúp sức,

## Khách Giang Hồ

CUA "MAI"  
tiếp theo  
số 10

## Kiếm-hiệp tiêu-thuyết

VINH-NAM  
dịch thuật

để cho nhứt định thành công, thì sau này anh em mình trọn đời ở đây, mới chẳng ai dám tới khi phụ.

Cách ít ngày, Thiên Bưu đánh tốt Dương-Châu; vì cái tánh ưa giao thiệp với khách giang hồ, cho nên Hoàng-công-Tử thấy trại chủ tới, thì trà rượu tiếp đãi, rất là tử tế.

Mã-nhị hỏi: Mấy lâu về bên đó cũng vô sự chớ?

Thiên-bưu nói: phải, anh em lần này quá thắm, và hơn có chút việc; luôn thể đem chuyện thuật cho đạo-sơn nghe.

Đạo-sơn nói: Thiên-Bồng chẳng qua một thằng con nít, cã gan lên mặt với tui mình. Thiết cũng đáng ghét; nhưng may trước cho nó, là năm ngoái tôi qua nhà không gặp, nó mới sống sót lại được hơn một năm nay; Lúc này vô nết công-tử đã am thông để chúng mình đi Tông-giang sẽ tính cho nó.

Thiên Bưu nói nó có phép phi kiếm rất lợi hại, nếu mình qua bên đó sợ nó sinh nghi, chỉ bằng mình mời nó qua đây sẽ dùng cách « loạn tiễn xạ tặc » chẳng la đắc sách hơn sao?

Đạo sơn nghe nói, lấy làm phải; sáng ngày từ giả công tử rồi, bốn người kéo nhau đi, suốt một ngày đêm về tới Bàn cờ. Phó-trại thân hành ra đón, mời vào Tụ-nghĩa sanh, giết trâu bò đãi tiệc. Đánh tiếng nói là Trại-

chủ hạ-thọ; sai lâu la cầm thiệp qua mời Thiên-lăng.

Lâu la phụng mạng hạ sơn qua Tông-giang đến là Ngũ-sia, hồi thăm nhà đưa thiệp vào mời.

Thiên-Bồng mở ra coi, thấy có mấy câu: mười sáu tháng này, có làm lễ thọ, xin ngài quá bộ, đến dự tiệc; cùng chúng tôi lấy thảo, kỷ tên Bưu v.v. Bồng sẵn lòng nhận lời liền, lấy tiền cho Lâu-la làm lộ phí về trước.

Chiều rằm, Thiên-Bồng kêu Nhứt Trương dẫn coi nhà, rồi sắm sửa lễ vật, ra mướn ghe đi. Lúc vừa tới Lâu la lên báo tin, thì Trại chủ và Trương Châu Cá-minh đưa nhau hạ sơn, tiếp rước mời lên sanh tự ngiã, thiết tiệc đãi đằng rất là trọng thể. Tặc chưa mãn, thì tui đầu mục p u sau bình phong, đã đồ tiếng giáo leng keng; Trại chủ cõ ly đứng dậy, ngó ngay vào mặt Thiên Bồng mà nói: bấy lâu chúng ta với chú, không có oán thù, sao lúc ta đi mua bánh giữa đường chú dám ý thế gần trở lại? T iệ là vì chú mà lâu nay ta không làm ăn gì được, nay ta mới chú ở đây, cũng vì chuyện đó, chớ chẳng phải là tử tế gì. Nói rồi, xách cái ghế đưa choáng vào đầu Thiên-Bồng. Bồng cã giận, đưa tay đỡ lấy ghế định đánh lại. Bỗng thấy ở sau bình phong tuơ ra có trên mười người, kẻ bắn người đâm túi bụi. Thiên Bồng không có bị o tránh. Túng thế mới

luyện phép kiếm quang chun ra ngoài trại.

Bưu thấy Bồng đã không bị thương, lại thoát thân được, thì sợ cho rằng: Thế nào Bồng cũng trả thù.

Đạo sơn nói: Phải chăng qua nhờ kiếm pháp, chớ tổn lạch đầu có gì, đã lâu thoát được, chắc không dám trở lại nữa đâu, xin đại ca đừng sợ. Hai người đương đứng nói chuyện, thốt nhiên thấy một đạo hào quang, chiếu ra giữa không gian, rồi lưới gươm bay xuống, Tiễn Bưu biết ngay là sự không lành, mới la lên nói: chết hại! Tiên kiếm đã hiện tới rồi.

Đạo-Sơn ngược lên coi, thấy kiếm đã rơi xuống gần đầu, tránh không kịp, thì đưa tay ra đỡ liền bị tiên kiếm sá cho một lát, đứt văng tay mặt ra. Thiên Bưu hoảng hồn chạy trốn, tặc bêu quang vừa bay sát ngang, tuơng đầu là đầu mình cũng nất, đưa tay lên sờ, thấy vẫn còn, mới định hồn mà đứng dòm lại, thì thấy tiên kiếm đã hạ sơn, mà đạo-sơn đang rằm lẫn rên la trên vũng máu. Lúc bấy giờ tặc lu-la tán tẩu mất, chỉ Trương-Tam, Cát-minh đứng xanh mặt đó mà thôi. Thiên Bưu nghĩ chỗ anh em, không lẽ bỏ đạo-sơn nằm đó không cứu, mà ở lại, thì sợ tiên kiếm biến đến, lại nguy cho mình, mới bảo Trương Tam công Đạo-sơn xuống, rồi cùng phó-trại mấy người, trốn

chạy qua Giang đô, đề đồ hậu kế.

« Xưa nay phép luyện kiếm nhà tiên, hề ai đọc được cao tay, thì đầu cho tui trộm cướp có chạy xa cách mấy đi nữa, thồ hào quang ra, cũng lấy đầu như chơi. Nhưng « hồi lần luyện ra, đã lấy được máu, thì kiếm thâu lại liền. Thiên-Bồng tuy là học có đặc pháp, nhưng chưa lấy gì làm giỏi, cho nên lúc đó định lấy đầu Thiên-Bưu, mà hóa ra lại hụt ».

Trong cơn đang tức giận, thấy lưới kiếm bay về, thì Bồng biết là vô hiệu quả; mới vội vàng thượng sơn để coi lại, thì thấy trước nhà Tụ-nghĩa kia, chỉ một đám đất đầm - địa đầu máu mà thôi, chẳng thấy còn một ai nữa. Bồng hiểu là chúng tã hạ sơn lâu thoát, nhưng chẳng muốn làm nã, lại trở xuống đi về Tông-giang.

Thầy trò trại-chủ theo sơn lộ chạy một hồi, chừng 4, 5 dặm, đứng ngó lại, không thấy Thiên-Bồng đuổi theo, mới kêu Trương Tam đặt Đạo-Sơn nằm xuống, lấy thuốc đánh gia truyền mà xức vào chỗ bị thương; nhờ thuốc linh hiệu, cho nên đáng vào một lát, thì Đạo-sơn bớt đau và tỉnh dậy được.

Đạo-sơn giận chửi: Thiên-lăng với tôi, một chết một sống, thế nào tôi cũng trả thù cho được mới nghe.

Thiên-Bưu nói: đại ca hãy dần lòng, đề lúc này mình kiếm chỗ ở cho yên rồi sẽ tính.

Cát-minh nói: Hoàng-công-tử với mình không phải là chỗ thâm giao, thì Dương-châu cũng không phải là rơi ở lân được. Hổng chi đương tình cảnh rồi reng như vậy, về Dương-Châu ở, làm sao cho khỏi họ cười.

(Còn nữa)

# TẠI SAO ĐÀN BÀ KHÔNG THAI NGHÉN?

Đàn bà không có thai nghén do nơi đàn ông 1 phần và đàn bà 1 phần. Đàn bà tại kinh nguyệt không đều, khí huyết suy kém, tháng có tháng không, máu hư huyết kém, khi thì có ít khi lại có nhiều, từ cung lạnh thì nên trường phục thuốc SONG LIỆU ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HOÀN SỐ 7 thì kinh kỳ trở nên điều hòa, máu huyết hưng vượng, mạnh khỏe trong mình, mới mong có thai đặng. Mỗi hộp 0p 80.

Hoặc từ cung bị bệnh làm trở ngại đường thai dưng. Người bị bệnh từ cung là tại khí huyết hư, sanh dễ trắc trở làm cho hai sợi giây chẳng yếu, hoặc bị hơi độc máu xấu khi hành kinh, hoặc bị đàn ông truyền nhiễm độc bệnh phong tình sanh ra bạch đới đàm dề trong từ cung mọc mụn có nhánh và lở đau nhức trong từ cung, hãy uống BÁ ĐÁ SƠN QUÂN chừng vài ba hộp thì hết, còn bớt mà chưa hết thì uống thêm chút nữa, khi vừa dứt bệnh thì đã thọ thai liền. Mỗi hộp 1p.00.

Đàn ông thì tại bộ thận và bộ ngọc quan có bệnh: TINH LẠNH, DƯỠNG KHI SUY, MẠNG MÔN HỎA THANH. Đàn ông tinh lạnh, đầu đàn bà có thọ thai cũng bị hư. Dương khí suy thì giao cấu không đặng bền, đàn bà chưa mãn nguyệt dương tinh đã ra mà âm tinh chưa tiếp làm cho trẻ kỳ phối hiệp. Mang môn hỏa thanh, sự giao cấu rất bền bỉ đàn bà mạng nguyệt trước âm tinh ra mà dương tinh chưa ra thì cũng trẻ kỳ phối hiệp. Cũng không thai nghén đặng. Vậy cần phải trường phục TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN đặng cho bộ thận bổ khí, gián hòa Âm Dương phối hiệp đúng kỳ mới có thể làm nên con đường ngọc sanh con nối hậu: Mỗi hộp 1p.00.

Nhà thuốc **VÔ-VĂN-VÂN**  
**THUĐAUMOT**

Chi nhánh 229 Rue d'Espagne — SAIGON

Télép. 21.442